

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty : Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (PVC-Mekong)
Trụ sở chính : 131 Trần Hưng Đạo, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
Điện thoại : (84.710) 3 735 677 - (84.710) 3 735 678
Fax : (84.710) 3 735 666/ (84.780) 3 827 798
Người thực hiện công bố thông tin: Phan Quốc Phương
Địa chỉ : Số 151, Ấp 1- Tắc Vân - Tp. Cà Mau - Tỉnh Cà Mau.
Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0917 673 747
Fax : (84.710) 3 735 666/ (84.780) 3 827 798
Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

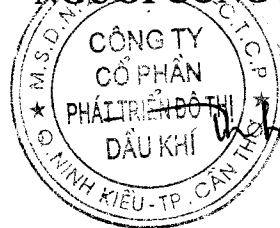
Căn cứ Thông báo số 62/TB-HĐQT-ĐTĐK ngày 14/4/2017 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (MGD: PVC-Mekong, MCK: PXC) về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017,

Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí công bố thông tin về nội dung và tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (theo chi tiết đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. Tất cả các tài liệu được đăng tải trên website: www.pvcmekong.vn.

Ngày 14 tháng 4 năm 2017

**TUQ. NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Phan Quốc Phương

Số: 62 /TB-HĐQT-DTK

Cà Mau, ngày 14 tháng 4 năm 2017

THÔNG BÁO
Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí.

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí đã sửa đổi, bổ sung được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 14/8/2015;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-HĐQT-DTK ngày 10/4/2017 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (PVC-Mekong) trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 như sau:

1. Thời gian: 07 giờ 30 phút, ngày 26/4/2016 (thứ 4).

2. Địa điểm: Trụ sở Công ty tại Cà Mau - Lô D, khu đô thị Dầu khí, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

3. Thành phần tham dự: Tất cả cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty được chốt ngày 18/4/2017.

4. Các nội dung trình Đại hội:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Ban Giám đốc;
- Báo cáo hoạt động năm 2016 và kế hoạch năm 2017 của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo hoạt động năm 2016 và kế hoạch năm 2017 của Ban Kiểm soát; đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017;
- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán;
- Tờ trình phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2016 và kế hoạch năm 2017;
- Tờ trình quyết toán chi thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2016 và kế hoạch năm 2017.

(Các tài liệu Đại hội, tham khảo tại website của Công ty theo địa chỉ: www.pvcmekong.vn).



5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội:

Để thuận tiện cho công tác tổ chức, đề nghị Quý cổ đông và người được ủy quyền vui lòng xác nhận tham dự Đại hội (theo mẫu đính kèm) bằng thư hoặc fax về Công ty trước 16 giờ ngày 25/4/2016 theo địa chỉ sau:

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

Địa chỉ: Lô D - Khu đô thị Dầu khí, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Điện thoại: (0780) 3 827 974;

Fax: (0780) 3 827 798.

Khi đến dự đại hội, Quý cổ đông vui lòng mang theo Thư mời, CMND hoặc hộ chiếu để Ban tổ chức Đại hội xác nhận tư cách cổ đông.

Để Đại hội thành công tốt đẹp, kính đề nghị Quý cổ đông tham dự đầy đủ và đúng thời gian quy định.

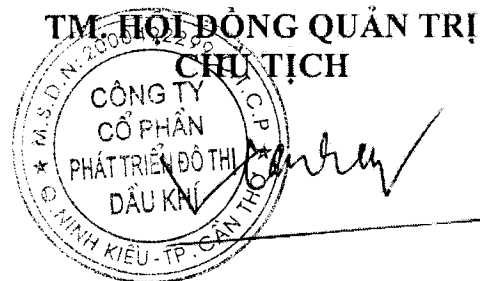
Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGĐ (để biết);
- Lưu: VT.

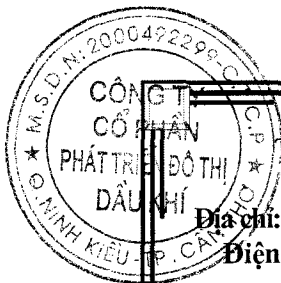
Đính kèm:

- Dự thảo Tài liệu ĐHĐCĐ;
- Dự thảo PLYK;
- Dự thảo Nghị quyết ĐH;
- Giấy xác nhận tham dự ĐH;
- Giấy ủy quyền tham dự ĐH.



Võ Văn Hạn





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

Địa chỉ: Lô D - Khu đô thị Dầu khí, Ngô Quyền, phường 1, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Điện thoại: 0780.3827974 - Fax: 0780.3827798 - Website: pvcmekong.vn

DỰ THẢO



TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Cà Mau, ngày 26 tháng 4 năm 2017

MỤC LỤC

	Trang
1. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI.....	3
2. QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI.....	5
3. BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017 CỦA BAN GIÁM ĐỐC	10
4. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	21
5. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2016, KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2017 CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY.....	27
6. TỜ TRÌNH THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN.....	33
7. TỜ TRÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHIA CỔ TỨC NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017	34
8. TỜ TRÌNH QUYẾT TOÁN CHI THÙ LAO HĐQT, BAN KS NĂM 2016 VÀ PHƯƠNG ÁN CHI THÙ LAO HĐQT, BAN KS NĂM 2017.....	35



CHƯƠNG TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí

Stt	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1	07:30 - 08:00	Đăng ký tham dự Đại hội và đón khách	Ban tổ chức
2	08:00 - 08:20	- Chào cờ, giới thiệu đại biểu; - Thông qua chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội; - Giới thiệu và bầu Đoàn chủ tịch, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu, Thư ký Đại hội.	Ban tổ chức
3	08:20 - 08:30	Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Trưởng Ban KT tư cách cổ đông
4	08:30 - 10:45	Báo cáo kết quả SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017 của Ban giám đốc	Giám đốc
		Báo cáo hoạt động năm 2016 và kế hoạch năm 2017 của Hội đồng quản trị	Chủ tịch HĐQT
		Báo cáo hoạt động năm 2016 và kế hoạch năm 2017 của Ban kiểm soát; đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017	Trưởng Ban KS
		- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán; - Tờ trình phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2016 và kế hoạch năm 2017; - Tờ trình quyết toán chi thù lao HĐQT, Ban KS năm 2016 và kế hoạch năm 2017.	Kế toán trưởng
		Phát biểu của lãnh đạo cấp trên (nếu có).	Lãnh đạo
		Đại hội thảo luận.	Đại hội
		Hướng dẫn ghi phiếu lấy ý kiến biểu quyết.	Ban kiểm phiếu

004922
 CÔNG TY CỔ PHẦN
 PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
 DẦU KHÍ
 HƯNG YÊN - TP. HỒ CHÍ MINH

Stt	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
5	10:45 - 11:00	- Nghi giải lao; - Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu.	Ban kiểm phiếu
6	11:00 - 11:15	Báo cáo kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
7	11:15- 11:25	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Thư ký Đại hội; Đoàn chủ tịch
8	11:25 - 11:30	Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

QUY CHẾ

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (sau đây gọi tắt là Công ty).

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội:

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt vào ngày 18/4/2017) hoặc người được ủy quyền tham dự hợp lệ được quyền tham dự Đại hội.

2. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.

b) Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

c) Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai Chương trình Đại hội và những tài liệu cần thiết khác theo quy định của pháp luật. Tất cả ý kiến của các cổ đông trực tiếp tham gia hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình sẽ được thảo luận tại Đại hội.

d) Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải mang theo Thư mời dự Đại hội, Giấy tờ tùy thân (CMND/hộ chiếu,...), Giấy uỷ quyền (đối với đại diện cổ đông) nộp cho Ban tổ chức và được nhận Phiếu biểu quyết mà cổ đông hoặc đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.



đ) Tại Đại hội, các cổ đông hoặc đại diện cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung, sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung chương trình Đại hội.

e) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dùng Đại hội để cho đối tượng này đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Tham gia hoặc ủy quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.

b) Các cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

c) Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

4. Ủy quyền tham dự Đại hội:

a) Cổ đông được ủy quyền cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được ủy quyền được thực hiện các quyền của cổ đông trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

b) Việc ủy quyền cho người đại diện tham dự Đại hội đồng cổ đông được thực hiện bằng văn bản theo đúng những nguyên tắc sau:

+ Đối với cổ đông là cá nhân, văn bản ủy quyền phải được cổ đông (người ủy quyền) ký.

+ Đối với cổ đông là pháp nhân/tổ chức, văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội gồm: Đoàn chủ tịch, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và Thư ký Đại hội.

Để tiến hành Đại hội, Hội đồng quản trị Công ty đề cử Ban tổ chức gồm: Đoàn chủ tịch, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và Thư ký Đại hội để Đại hội biểu quyết thông qua.

1. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

- Đoàn chủ tịch gồm 03 - 05 thành viên. Chủ tịch HĐQT là chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.

- Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc cần thiết để điều hành các hoạt động Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc đề Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

- Hướng dẫn đại biểu và Đại hội thảo luận. Trình dự thảo và các vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.



- Trả lời hoặc chỉ định người có trách nhiệm giải đáp những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

- Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

+ Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;

+ Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

- Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

2. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội; Lập danh sách cổ đông có mặt tham dự Đại hội; Tiếp nhận các giấy tờ của đại biểu đến tham dự Đại hội; Phát các tài liệu và Phiếu biểu quyết.

- Trường hợp người đến tham dự Đại hội không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban tổ chức có quyền từ chối cấp Phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu:

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

- Hướng dẫn, phổ biến các nguyên tắc biểu quyết.

- Phát phiếu biểu quyết cho các cổ đông, kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.

- Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

- Bàn giao Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu biểu quyết đã niêm phong cho Ban tổ chức Đại hội.

- Việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành một cách trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đó.

4. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông hoặc đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

- Soạn thảo và công bố Biên bản và Nghị quyết của Đại hội về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

- Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đoàn chủ tịch.

Chương III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt vào ngày 18/4/2017.

Điều 7. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung: Theo tài liệu đã gửi đến từng cổ đông.

2. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua Chương trình và Quy chế Đại hội;
- Thông qua Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông;
- Thông qua các nội dung trong Chương trình Đại hội;
- Phát biểu của Đại biểu tham dự;
- Phát biểu của đại diện Ban lãnh đạo Công ty;
- Thông qua Nghị quyết Đại hội.

Điều 8. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

- Phiếu biểu quyết:

Mỗi cổ đông được cấp 01 Phiếu biểu quyết, trong đó ghi tên cổ đông/đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí.

Trường hợp vì lý do cá nhân mà cổ đông không tham dự xuyên suốt thời gian tổ chức đại hội và không thông báo với Đoàn chủ tịch thì xem như cổ đông đó tán thành tất cả nội dung biểu quyết của Đại hội kể từ thời điểm rời khỏi hội trường.

2. Cách biểu quyết:

Đối với các vấn đề biểu quyết đề thông qua, cổ đông thực hiện theo hướng dẫn của Đoàn chủ tịch theo hình thức giơ Phiếu biểu quyết lựa chọn một trong các phương án: đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến theo từng vấn đề cần thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội cổ đông

3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Các vấn đề được biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi:

- Đạt ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận đối với các nội dung: loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; các hợp đồng, giao dịch, dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty.

- Đạt ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận thông qua đối với các vấn đề khác.

Điều 10. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Đoàn chủ tịch.

- Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Đoàn chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

Chương IV

KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 11. Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc đại hội và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Quy chế này gồm 5 Chương, 12 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua./.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Số: /BC-ĐTĐK

Cà Mau, ngày tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Giám đốc Công ty

Kính thưa: Quý vị cổ đông, kính thưa Quý vị đại biểu.

Trong giai đoạn khó khăn hiện nay, PVC-Mekong vẫn tồn tại và phát triển là do được sự tin tưởng, hỗ trợ và ủng hộ rất lớn của Tổng công ty PVC; cổ đông lớn PVFCCo và đơn vị trong ngành như Tổng công ty PTSC,... đã tạo điều kiện để PVC-Mekong có thêm nguồn việc, ổn định việc làm cho người lao động. Bên cạnh đó, Ban giám đốc tiếp tục cũng cố sắp xếp lại tổ chức bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, phù hợp với chức năng nhưng đảm bảo hiệu quả công việc.

Trong năm 2016, PVC-Mekong đã đàm phán và ký được một số hợp đồng tiêu biểu như: Cung cấp dịch vụ thi công các hạng mục xây dựng - số 2 thuộc Dự án Nhà máy xử lý Khí Cà Mau; Công trình khu nhà ở Tân Thành, Nhà máy ĐPM - Gói chống thấm và sửa chữa nhà F14 với kết quả cụ thể như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

1. Một số chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016 ⁽¹⁾	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ so sánh (%)	
						TH/KH năm 2016	TH năm 2016/TH năm 2015
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=6/5)	(8=6/4)
1	Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	180,51	178,00	234,60	131,79	129,96
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	177,85	153,74	255,90	166,44	143,88
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(3,19)	1,12	(16,47)	-	-
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(3,19)	1,12	(17,52)	-	-

⁽¹⁾ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 được phê duyệt tại quyết định số 322/QĐ-XLĐK ngày 25/01/2016.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016 ⁽¹⁾	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ so sánh (%)	
						TH/KH năm 2016	TH năm 2016/TH năm 2015
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=6/5)	(8=6/4)
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	4,29	8,00	12,37	154,62	288,34
6	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	6,40	7,00	6,64	94,85	103,75
7	Tổng số lao động sử dụng bình quân	Người	125	105	101	96,43	81,33
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-	-	-	-	-

2. Đánh giá tình hình thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của PVC-Mekong được Tổng công ty PVC phê duyệt với tổng giá trị sản xuất kinh doanh là 178,00 tỷ đồng và tổng doanh thu là 153,74 tỷ đồng dựa trên những công trình như: Gói San lấp và xử lý nền thuộc Nhà máy xử lý Khí Cà Mau; San gạt lu lên và Thi công dỡ tải, đường tạm, mương thoát nước tạm thuộc Hạng mục Xử lý nền - Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1; Thi công hoàn thiện khu vực ngoại vi Nhà máy NPK Phú Mỹ; Dự án Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1 - Hạng mục Bãi thải xi và Dự án Nhà máy NH3.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch SXKD, với những lý do khách quan nên PVC-Mekong không ký được hợp đồng với công trình thuộc dự án Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1 - Hạng mục Bãi thải xi và Dự án Nhà máy NH3 đã ảnh hưởng và gây khó khăn cho việc thực hiện kế hoạch SXKD đã được giao (hai nguồn việc này chiếm hơn 70% tổng giá trị SXKD và 65% tổng doanh thu của kế hoạch năm). Với việc phân đấu hoàn thành kế hoạch SXKD, PVC-Mekong đã nỗ lực tìm kiếm những nguồn việc khác để bù đắp cho những công trình không ký được hợp đồng như kế hoạch đề ra. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 với các chỉ tiêu chính cụ thể như sau:

- Về giá trị sản xuất kinh doanh:

Tổng giá trị sản xuất kinh doanh năm 2016 là 234,60 tỷ đồng, đạt 131,79% so với kế hoạch năm và bằng 129,96% cùng kỳ năm 2015, chi tiết cụ thể từng công trình như sau:

+ Gói San lấp và xử lý nền thuộc Nhà máy xử lý Khí Cà Mau, theo kế hoạch năm 2016 với sản lượng là 3,69 tỷ đồng, thực hiện 4,99 tỷ đồng, sản lượng đạt so với kế hoạch;

+ San gạt lu lên và Thi công dỡ tải, đường tạm, mương thoát nước tạm thuộc Hạng mục Xử lý nền - Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, theo kế hoạch năm 2016 với sản lượng 8,82 tỷ đồng, thực hiện 3,64 tỷ đồng, không đạt so với kế hoạch. Do thực tế thi công khối lượng giảm so với hợp đồng;

+ Công trình thi công hoàn thiện khu vực ngoại vi nhà máy NPK Phú Mỹ, theo kế hoạch năm 2016 với sản lượng là 31,00 tỷ đồng, thực hiện 33,94 tỷ đồng. Sản lượng vượt so với kế hoạch;

+ Riêng dự án Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1 - Hàng mục Bãi thải xỉ và Dự án NH3 theo kế hoạch năm 2016 với sản lượng lần lượt là 100,00 tỷ đồng và 25,00 tỷ đồng, nhưng vì lý do khách quan nên hai nguồn việc này PVC-Mekong không ký được hợp đồng dẫn đến không có sản lượng;

+ Về phần tư vấn: Theo kế hoạch năm 2016 với sản lượng là 6,99 tỷ đồng, tuy nhiên kết quả thực hiện là âm 3,43 tỷ đồng. Nguyên nhân vì một số công trình cũ đã ghi nhận sản lượng nhưng đến hiện tại khả năng không thể tiếp tục thực hiện (do ngân sách chưa được phê duyệt, chủ trương thực hiện chưa phù hợp với văn bản quy định của nhà nước hiện hành, thay đổi Chủ đầu tư trong hoàn cảnh các luật mới liên quan đến xây dựng ra đời), vì vậy đã ghi giảm phần sản lượng trên.

+ Một số công trình ngoài kế hoạch năm 2016:

- Công trình Nhà văn phòng Xí nghiệp Vận tải Ô tô -Vietsovpetro với sản lượng thực hiện sau khi quyết toán công trình là 0,31 tỷ đồng;

- Gói thầu số 7 thi công bãi thải số 5 kết hợp sân thi công -Dự án Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1 (phát sinh 4,23 ha), sản lượng thực hiện 2,34 tỷ đồng;

- San gạt bóc cỏ 36 ha thuộc Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, sản lượng thực hiện 1,90 tỷ đồng;

- Công trình lắp đặt đường ống nước thải và đường ống nước thô Nhà máy Đạm Phú Mỹ với sản lượng thực hiện 2,87 tỷ đồng;

- Công trình sửa chữa hệ thống thoát nước, chống thấm, sơn bên trong nhà F12 Khu nhà ở Tân Thành với sản lượng thực hiện 1,51 tỷ đồng;

- Công trình cung cấp dịch vụ thi công các hạng mục xây dựng - số 2 thuộc Dự án Nhà máy xử lý khí Cà Mau thực hiện 178,32 tỷ đồng;

- Công trình cung cấp nhân lực thi công xây dựng Dự án Nhà máy NPK Phú Mỹ với sản lượng thực hiện 1,98 tỷ đồng;

- Công trình Khu nhà ở Tân Thành, Nhà máy ĐPM - Gói Chống thấm và sửa chữa nhà F14 với sản lượng thực hiện 0,76 tỷ đồng.

- Về doanh thu:

Tổng doanh thu, thu nhập khác năm 2016 là 255,90 tỷ đồng (trong đó doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh là 252,92 tỷ đồng), đạt 166,45% so với kế hoạch năm và bằng 143,89% cùng kỳ năm 2015, chi tiết cụ thể từng công trình như sau:

+ Gói San lấp và xử lý nền thuộc Nhà máy xử lý Khí Cà Mau, theo kế hoạch năm 2016 với doanh thu là 14,82 tỷ đồng, thực hiện 7,60 tỷ đồng, không đạt so với kế

hoạch: do khối lượng thực tế giảm so với hợp đồng (Phần cát bù lún toàn bộ mặt bằng giảm. Trước đây thiết kế bù lún 40cm, nhưng hiện tại ước khoảng 10cm-15cm);

+ San gạt lu lèn và Thi công dỡ tải, đường tạm, mương thoát nước tạm thuộc Hạng mục Xử lý nền - Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, theo kế hoạch năm 2016 với doanh thu 10,06 tỷ đồng, thực hiện 0,64 tỷ đồng, không đạt so với kế hoạch. Do sản lượng giảm và hồ sơ thanh toán gửi tổng thầu và Chủ đầu tư kéo dài, vì vậy làm ảnh hưởng đến thanh toán giữa Tổng PVC và PVC-Mekong;

+ Công trình thi công hoàn thiện khu vực ngoại vi nhà máy NPK Phú Mỹ, theo kế hoạch năm 2016 với doanh thu là 20,00 tỷ đồng, thực hiện 26,88 tỷ đồng, đạt so với kế hoạch;

+ Tương tự phần giá trị sản xuất kinh doanh, do không ký được hợp đồng nên không có doanh thu đối với 02 nguồn việc thuộc Dự án Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1 - Hạng mục Bãi thải xỉ và Dự án NH3 (theo kế hoạch năm 2016 với doanh thu lần lượt là 80,00 tỷ đồng và 20,00 tỷ đồng);

+ Một số công trình phát sinh ngoài kế hoạch năm 2016:

- Công trình Nhà văn phòng Xí nghiệp Vận tải Ô tô - Vietsovpetro doanh thu thực hiện 0,28 tỷ đồng;

- Công trình lắp đặt đường ống nước thải và đường ống nước thô Nhà máy Đạm Phú Mỹ doanh thu thực hiện 2,87 tỷ đồng;

- Công trình sửa chữa hệ thống thoát nước, chống thấm, sơn bên trong nhà F12 Khu nhà ở Tân Thành doanh thu thực hiện 1,44 tỷ đồng;

- Gói thầu số 7 thi công bãi thải số 5 kết hợp sân thi công - Dự án Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1 (phát sinh 4,23 ha) doanh thu thực hiện 2,12 tỷ đồng;

- Công trình cung cấp dịch vụ thi công các hạng mục xây dựng - số 2 thuộc Dự án Nhà máy xử lý khí Cà Mau doanh thu thực hiện 159,93 tỷ đồng;

- Công trình Khu nhà ở Tân Thành, Nhà máy ĐPM - Gói Chống thấm và sửa chữa nhà F14 với doanh thu thực hiện 0,69 tỷ đồng;

- Chuyển nhượng khu đất Hưng Phú 1-Cần Thơ với giá trị xuất hóa đơn là 40,60 tỷ đồng.

- Về lợi nhuận:

Theo kết quả SXKD, lợi nhuận năm 2016 của Công ty được xác định chi tiết như sau:

1. Doanh thu từ hoạt động SXKD:	252,91 tỷ đồng;
2. Chi phí giá vốn:	236,42 tỷ đồng;
3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động SXKD [(1)-(2)]:	16,49 tỷ đồng;
4. Doanh thu hoạt động tài chính	0,11 tỷ đồng;
5. Chi phí hoạt động tài chính:	1,59 tỷ đồng;



6. Lợi nhuận từ hoạt động tài chính [(4)-(5)]:	(1,48) tỷ đồng;
7. Thu nhập khác:	2,87 tỷ đồng;
8. Chi phí khác:	5,84 tỷ đồng;
9. Lợi nhuận khác: [(7)-(8)]	(2,97) tỷ đồng;
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp:	9,05 tỷ đồng;
11. Lợi nhuận trước kiểm toán [(3)+(6)+(9)-(10)]	2,99 tỷ đồng;
12. Các khoản dự phòng, trích lập theo kiểm toán: 20,51 tỷ đồng;	
12.1 Dự phòng nợ phải thu:	5,90 tỷ đồng;
12.2 Trích lập lãi, phạt thuế:	13,57 tỷ đồng;
12.3 Thuế thu nhập doanh nghiệp trích bổ sung:	1,04 tỷ đồng;
13. Lợi nhuận sau kiểm toán [(11)-(12)]:	(17,52) tỷ đồng.

Từ các số liệu trên ta thấy, năm 2016 Công ty đã hoàn thành Kết quả SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đề ra, nhưng do các khoản dự phòng, trích lập theo kiểm toán làm Công ty lỗ 17.52 tỷ đồng, cụ thể:

Về sản xuất kinh doanh thuần: Tổng lợi nhuận trước thuế là 2,99 tỷ đồng, tương đương 1,18% doanh thu, đây được xem là kết quả khả quan của PVC-Mekong sau 4 năm bị thua lỗ (2012-2015), mặc dù trong năm 2016 tình hình Công ty rất khó khăn, nguồn vốn lưu động không có, việc thi công các công trình cực kỳ khó khăn hầu như Công ty phụ thuộc tài chính hoàn toàn vào Tổng thầu, nhưng do bố trí nhân sự, quản lý thi công hợp lý nên lợi nhuận gộp mang lại đạt hơn 6,52% doanh thu. Lợi nhuận gộp SXKD đã bù đắp được các chi phí tài chính, chi phí quản lý có lãi 2,99 tỷ đồng.

Về dự phòng tài chính: Sau khi kết thúc kiểm toán năm 2016, theo ý kiến của Deloitte (đơn vị kiểm toán PVC-Mekong) thì Công ty phải trích lập thêm 20,51 tỷ đồng (khoản mục 12 nêu trên) điều này làm cho lợi nhuận sau thuế sau kiểm toán của Công ty lỗ 17,52 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Deloitte đưa ra ý kiến ngoại trừ trên BCTC cụ thể:

+ Ngoại trừ việc chênh lệch chi phí thực tế và quyết toán dự án Bạc Liêu Tower, chênh lệch do giá bán (được thể hiện trong biên bản làm việc giữa PVN/PVC/PVGas và UBND tỉnh Bạc Liêu) so với giá còn lại trên sổ sách 6,3 tỷ đồng;

+ Ngoại trừ các khoản lãi, phạt phát sinh chưa trả cho Oceanbank Cà Mau (PVC-Mekong đang đề xuất miễn, giảm phần lãi này): 39,3 tỷ đồng;

+ Ngoại trừ việc đầu tư tài chính không hiệu quả vào PVC-3C: 5,4 tỷ đồng (nội dung này đã nhiều lần kiến nghị Tổng công ty PVC nhận lại, nhưng chưa giải quyết dứt điểm).

Như vậy nếu các nội dung ngoại trừ như trên không giải quyết dứt điểm thì PVC-Mekong sẽ lỗ tương ứng thêm 51 tỷ đồng.

- Về nộp ngân sách Nhà nước:

Nộp ngân sách Nhà nước thực hiện năm 2016 là 12,37 tỷ đồng, bằng 154,62% kế hoạch năm và đạt 288,34% so với kế hoạch năm 2015. Việc nộp NSNN bao gồm:

+ Nộp thuế vãng lai các dự án đang thi công;

+ Nộp toàn bộ thuế tại cục thuế Cần Thơ.

Tuy nhiên đến hiện tại công ty vẫn chưa thanh toán dứt điểm các khoản nợ lãi, phạt tại cục thuế Cần Thơ. Còn các Đội xây dựng, Xí nghiệp chưa trả hết phần thuế tại Cà Mau.

- Về lao động sử dụng bình quân:

Tổng số lao động sử dụng bình quân trong năm 2016 là 101 người, giảm 24 người so với cùng kỳ năm 2015 (năm 2015 là 125 người).

- Về thu nhập bình quân:

Thực hiện thu nhập bình quân năm 2016 là 6,64 triệu đồng/người/tháng, bằng 94,84% kế hoạch năm 2016 và bằng 103,70% so với cùng kỳ năm 2015.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

1. Công tác thi công xây lắp:

*** Trong năm 2016, Công ty đã tập trung thực hiện thi công một số công trình/dự án sau:**

Gói San lấp và xử lý nền thuộc Nhà máy xử lý Khí Cà Mau; San gạt lu lèn và Thi công dỡ tải, đường tạm, mương thoát nước tạm thuộc Hạng mục Xử lý nền - Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1; Thi công hoàn thiện khu vực ngoại vi nhà máy NPK Phú Mỹ; Gói thầu số 7 thi công bãi thải số 5 kết hợp sân thi công - Dự án Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1 (phát sinh 4,23 ha); San gạt bóc cỏ 36 ha - Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1; Cung cấp dịch vụ thi công các hạng mục xây dựng - Số 2 thuộc Dự án Nhà máy xử lý khí Cà Mau; Một số hạng mục sửa chữa khu nhà ở Tân Thành.

*** Về quản lý chất lượng, công tác an toàn lao động và vệ sinh môi trường tại công trường thi công:**

Công ty đã áp dụng các quy trình thuộc hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, quản lý môi trường ISO 14001:2004, qua đó góp phần nâng cao chất lượng Công trình; an toàn trong thi công, sức khỏe của cán bộ, công nhân trên công trình được đảm bảo, công tác quản lý chất lượng, công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong các công trình.

2. Công tác đầu tư:

Trong năm 2016 PVC-Mekong không thực hiện đầu tư mà chỉ thanh toán các khoản nợ cũ còn lại của khu đất Hưng Phú 1-Cần Thơ và dự án Bạc Liêu Tower với giá trị là 13,3 tỷ đồng bằng nguồn vốn chủ sở hữu.

PVC-Mekong luôn chấp hành và thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý và chế độ báo cáo định kỳ về công tác đầu tư theo đúng quy định.

3. Công tác tiếp thị đấu thầu:

Công ty đã thực hiện tiếp thị và trúng thầu một số công trình, cụ thể như sau:

- Cung cấp dịch vụ thi công hạ tầng cơ sở nhà máy, Dự án nhà máy xử lý khí Cà Mau với giá trị 267,90 tỷ đồng;

- Công trình Khu nhà ở Tân Thành, Nhà máy ĐPM - Gói Chống thấm và sửa chữa nhà F14 với giá trị 2,72 tỷ đồng.

4. Tình hình thực hiện các hợp đồng:

Các công trình PVC-Mekong triển khai thi công trong năm 2016 có một số không đạt tiến độ so với điều khoản hợp đồng, do những nguyên nhân sau:

- Do ảnh hưởng của các đợt bão kéo dài nên việc thi công gặp nhiều khó khăn, làm cho tiến độ thi công không đạt so với kế hoạch ban đầu;

- Do thực hiện hợp đồng EPC nên phụ thuộc vào tiến độ cung cấp hồ sơ thiết kế bản vẽ của Tổng thầu, ...qua đó không đáp ứng kế hoạch tiến độ thi công.

5. Công tác tài chính - kế toán:

5.1. Về công tác tài chính:

PVC-Mekong chấp hành nghiêm chỉnh và tuân thủ thực hiện các chế độ, chính sách tài chính theo quy định. Công tác lập Báo cáo tài chính được thực hiện kịp thời, đúng theo yêu cầu của Tổng công ty PVC và quy định pháp luật hiện hành. Các Báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng và hàng năm đều được đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm tra và soát xét kịp thời theo quy định.

5.2. Về công tác kế toán, tài vụ:

- Bộ phận chuyên môn thực hiện đúng theo các chuẩn mực, chế độ, chính sách kế toán theo quy định hiện hành.

- Thực hiện đúng các chế độ kế toán, hạch toán kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị.

6. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp; lao động, đào tạo và khoa học công nghệ:

6.1. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

Để vượt qua giai đoạn khó khăn về thiếu việc làm như hiện nay, và để công ty hoạt động có hiệu quả, đạt kế hoạch đề ra. Trong năm 2016 PVC-Mekong tiếp tục tiến hành tiết giảm nhân sự để tinh gọn bộ máy nhưng vẫn đảm bảo được nguồn nhân lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính như: giải thể ĐXD 12; giải thể Xí nghiệp Tư vấn Đầu tư Xây dựng và đã hoàn thành việc chuyển giao Trường Mầm non Dầu khí cho Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau tiếp nhận. Qua đó sắp xếp bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ hiện có. Đồng thời, bổ sung những cán bộ, nhân viên đủ tiêu chuẩn, có triển vọng phát triển để thay thế những cán bộ không đủ năng lực, không đủ tiêu chuẩn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc. Tạo sự gắn bó về quyền lợi và trách nhiệm của người lao động với doanh nghiệp.

6.2. Công tác lao động, tiền lương, thu nhập và thực hiện chế độ chính sách:

Tổng số lao động công ty đến cuối năm 2016 có 313 người. Trong đó lao động định biên là 99 người và lao động thuê ngoài là 214 người. Đối với lao động định biên có 37 lao động gián tiếp, 62 lao động trực tiếp;

Thu nhập bình quân đạt 6,64 triệu đồng/người/tháng. Năm 2016, lương của CBCNV mặc dù không đạt theo kế hoạch được duyệt nhưng việc chi trả tiền lương và các chế độ chính sách cho CBCNV đầy đủ và đúng quy định, tạo sự yên tâm cho CBCNV trong công tác, làm việc.

6.3. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực:

Năm 2016, Công ty đã tổ chức đào tạo nội bộ và đưa đi đào tạo, tập huấn cho 735 lượt người, bằng 183,75% kế hoạch cả năm. Số lượt đào tạo tăng cao so với kế hoạch, chủ yếu Công ty đưa đi đào tạo, tập huấn về: huấn luyện chứng chỉ, tập huấn an toàn vệ sinh lao động. Đối tượng được đào tạo đã tiếp cận những kiến thức theo quy định để áp dụng vào thực tiễn hoạt động, công tác chuyên môn.

6.4. Về khoa học công nghệ:

Thường xuyên cập nhật kiến thức, tri thức mới về đầu tư hệ thống truyền thông, an ninh, công nghệ mới để phục vụ công tác điều hành và nghiệp vụ chuyên môn.

6.5. Công tác an sinh xã hội:

Công tác an sinh xã hội được quan tâm thực hiện; tập trung chăm lo cho gia đình cán bộ, công nhân viên của công ty có hoàn cảnh khó khăn; tranh thủ các nguồn hỗ trợ từ Quỹ tương trợ Dầu khí; Quỹ vì phụ nữ nghèo. Tổ chức cho CBCNV làm thêm ngày nghỉ để ủng hộ chương trình an sinh xã hội của Tổng công ty và của Tập đoàn Dầu khí phát động. Công đoàn tổ chức họp mặt và có những phần quà tặng các chị em CBCNV nữ nhân dịp ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; tổ chức và phát quà cho con em CBCNV nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6, ngày Tết trung thu,...

III. NHỮNG HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế:

- Do năng lực tài chính yếu nên không đủ điều kiện để tự đứng ra đấu thầu, hoặc liên danh nên chỉ làm thầu phụ dẫn đến một số công trình trúng thầu có lợi nhuận gộp không cao, không đủ bù đắp cho các khoản chi phí cố định. Bên cạnh đó, cán bộ kỹ thuật còn thiếu so với cơ hội công việc,.. làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh trong thời gian qua;

- Mặc dù đã chuyển giao thành công Khu đất Hưng phú 1 Cần Thơ, nhưng thực tế hiện nay PVC-Mekong đang đứng trước một số thách thức như thiếu vốn lưu động để triển khai thi công các công trình làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Việc Tòa nhà Bạc Liêu Tower đến nay chưa được chuyển nhượng đã ảnh hưởng rất lớn đến nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty như: không thực hiện được việc mở các bảo lãnh tạm ứng/ thực hiện hợp đồng/bảo lãnh bảo hành phục vụ các công trình đã được ký kết; chưa giải quyết dứt điểm được các vấn đề nợ thuế, bảo hiểm, nợ các nhà cung cấp để tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình duy trì hoạt động SXKD của Công ty.

2. Nguyên nhân:

a. Yếu tố khách quan:

Với những biến động bất lợi của nền kinh tế như tăng giá điện, thép, chi phí nhân công điều chỉnh liên tục do chính sách nhà nước... làm tăng chi phí sản xuất và giảm lợi nhuận của Công ty.

b. Yếu tố chủ quan:

Các khoản chi phí từ lãi vay cho việc đầu tư tài sản/bất động sản trước đây đến nay chưa thu hồi được vốn và chi phí khấu hao máy móc thiết bị không sử dụng, ... đã làm phát sinh một khoảng chi phí rất lớn.

PHẦN II

KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

PVC-Mekong xây dựng kế hoạch cho năm 2017 trên cơ sở giá trị còn lại của những công trình đang triển khai năm 2016 chuyển sang như: San gạt lu lèn và Thi công dỡ tải, Đường tạm, Mương thoát nước tạm thuộc Hạng mục Xử lý nền - Dự án Nhà máy Nhiệt điện SH 1; Công trình thi công hoàn thiện khu vực ngoại vi nhà máy NPK Phú Mỹ; Cung cấp dịch vụ thi công các hạng mục xây dựng - số 2 thuộc Dự án Nhà máy xử lý khí Cà Mau và công trình dự kiến Nhà máy NPK đạm Cà Mau.

Theo rà soát, kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2017, chi tiết một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2017

Thực hiện theo Quyết định số 510/QĐ-XLKD ngày 15/02/2017 của Tổng công ty PVC. PVC-Mekong xây dựng một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Ghi chú
1	Tổng vốn điều lệ	Tỷ đồng	280,69	
2	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	225,42	
	<i>Giá trị sản lượng xây lắp</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>225,22</i>	
	<i>Giá trị SXKD ngoài xây lắp</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>0,20</i>	
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	225,44	
	<i>Doanh thu xây lắp</i>	<i>Trđ/ng/th</i>	<i>224,26</i>	
	<i>Doanh thu ngoài xây lắp</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1,18</i>	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-	
5	Các khoản nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	4,50	
6	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/tháng	6,78	
7	Năng suất lao động bình quân	Trđ/ng/tháng	6,78	

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017:

1. Tập trung chỉ đạo, điều hành, quản lý các dự án đang thi công đảm bảo chất lượng, tiến độ. Qua đó, phấn đấu hoàn thành kế hoạch được giao.
2. Quyết liệt đẩy nhanh việc chuyển nhượng dự án Bạc Liêu Tower trong thời gian sớm nhất.
3. Tiếp tục thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
4. Tăng cường kiểm soát, giám sát chặt chẽ chi phí SXKD, đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm chi phí.
5. Quyết liệt trong công tác thu hồi vốn, công nợ và thanh/quyết toán các công trình đã thi công hoàn thành.
6. Tiếp tục đàm phán các khoản phải nộp về phát sinh lãi với ngân hàng, cơ quan thuế và bảo hiểm.
7. Hoàn thiện phương thức quản lý theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP:

- Định lượng cụ thể cho việc triển khai thi công đạt tiến độ, từ đó tiết giảm được chi phí phát sinh do chậm tiến độ gây ra, đánh giá mức độ thiệt hại và có biện pháp xử lý kịp thời.

- Tiếp tục bám sát và thúc đẩy nhanh việc chuyển nhượng tòa nhà Bạc Liêu Tower để giải quyết vấn đề nợ thuế, bảo hiểm, các nhà cung cấp.

- Đẩy mạnh công tác thu hồi vốn, công nợ và thanh/quyết toán các công trình đã thi công xong, riêng các công trình đang thi công tập trung làm hồ sơ thanh toán từng đợt khi hoàn thành của từng hạng mục công trình, nhằm đảm bảo có đủ nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, song song với việc thu hồi công nợ, PVC-Mekong tiếp tục đàm phán miễn/giảm lãi phát sinh, lãi phạt với ngân hàng Oceanbank; đàm phán xin gia hạn về việc nộp thuế và bảo hiểm, xin miễn/giảm lãi phát sinh, lãi phạt do việc chậm nộp thuế và bảo hiểm.

Trên đây là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch năm 2017 của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí, Giám đốc Công ty kính báo Quý cổ đông và đại biểu xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Tổng công ty PVC (để b/c);
- Các cổ đông (để b/c);
- HĐQT, BKS, BGD (để biết);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Huy

Số: /BC-HĐQT-ĐTĐK

Cà Mau, ngày tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động năm 2016, kế hoạch nhiệm vụ năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty

Kính thưa: Quý vị cổ đông, kính thưa Quý vị đại biểu.

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo đến Quý cổ đông và toàn thể Đại hội về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2016, kế hoạch và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016:

1. Về công tác tổ chức, nhân sự:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên hoạt động chuyên trách, 04 thành viên kiêm nhiệm, cụ thể như sau:

- | | |
|-------------------------|-----------------------------------|
| - Ông Võ Văn Hạng | - Chủ tịch HĐQT (chuyên trách); |
| - Ông Trần Quốc Huy | - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc; |
| - Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh | - Ủy viên HĐQT kiêm Phó giám đốc; |
| - Ông Phí Ngọc Khánh | - Ủy viên HĐQT; |
| - Ông Nguyễn Văn Ánh | - Ủy viên HĐQT. |

Trong công tác nhân sự, HĐQT quan tâm chỉ đạo sát sao công tác bố trí cán bộ lãnh đạo quản lý cũng như điều động, sắp xếp, bố trí cán bộ nhân viên trên tinh thần đảm bảo sử dụng nguồn nhân lực một cách khoa học, hiệu quả, phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ và sở trường công tác, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

2. Về công tác ban hành các quy chế, quy định của Công ty:

Năm 2016 HĐQT đã thông qua sửa đổi, bổ sung 03 quy định, quy chế, gồm: Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng chuyên môn; Quy chế trả lương và Quy chế công tác phí, định mức phương tiện làm việc và các chi phí hành chính khác của Công ty, từng bước góp phần hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ, phù hợp với các văn bản pháp luật có liên quan và tình hình hoạt động của Công ty nhằm tạo hành lang pháp lý vững chắc cho việc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định pháp luật và định hướng phát triển của Công ty.

3. Công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT:

HĐQT thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty và có chủ trương chỉ đạo kịp thời đối với các mặt hoạt động của Công ty thông qua các cuộc họp HĐQT thường kỳ và thông qua việc lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản. Năm 2016, HĐQT đã ban hành 23 nghị quyết, quyết định để chỉ đạo và tổ chức 04 cuộc họp định kỳ theo quy định để thảo luận và thông qua các vấn đề quan trọng của Công ty.

Hoạt động chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với công tác quản lý, điều hành của Ban giám đốc Công ty được thể hiện cụ thể qua một số nội dung sau:

- Giám sát việc thực hiện các quy định của Điều lệ Công ty, các Quy chế của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT và các quy định pháp luật hiện hành;

- Giám sát việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật theo quy định của pháp luật và Công ty;

- Theo dõi, nắm bắt quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Giám đốc gửi HĐQT hoặc trực tiếp góp ý, chỉ đạo Giám đốc xử lý một số tình huống, vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành doanh nghiệp.

4. Đánh giá về hoạt động SXKD năm 2016, hoạt động của Ban giám đốc:

4.1. Về hoạt động SXKD năm 2016:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2016 cụ thể như sau: Tổng giá trị SXKD là 234,60 tỷ đồng, đạt 131,79% so với kế hoạch năm; Tổng doanh thu, thu nhập khác là 255,90 tỷ đồng, đạt 166,44% so với kế hoạch năm; Lợi nhuận sau thuế âm 17,52 tỷ đồng; Nộp ngân sách Nhà nước là 12,37 tỷ đồng.

Từ các số liệu trên ta thấy, năm 2016 Công ty đã hoàn thành Kết quả SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đề ra, nhưng do các khoản dự phòng, trích lập theo kiểm toán làm Công ty lỗ 17.52 tỷ đồng, cụ thể:

Về sản xuất kinh doanh thuần: Tổng lợi nhuận trước thuế là 2,99 tỷ đồng, tương đương 1,18% doanh thu, đây được xem là kết quả khả quan của PVC-Mekong sau 4 năm bị thua lỗ (2012-2015), mặc dù trong năm 2016 tình hình Công ty rất khó khăn, nguồn vốn lưu động không có, việc thi công các công trình cực kỳ khó khăn hầu như Công ty phụ thuộc tài chính hoàn toàn vào Tổng thầu, nhưng do bố trí nhân sự, quản lý thi công hợp lý nên lợi nhuận gộp mang lại đạt hơn 6,52% doanh thu. Lợi nhuận gộp SXKD đã bù đắp được các chi phí tài chính, chi phí quản lý và có lãi 2,99 tỷ đồng.

Về dự phòng tài chính: Sau khi kết thúc kiểm toán năm 2016, theo ý kiến của Deloitte (đơn vị kiểm toán PVC-Mekong) thì Công ty phải trích lập thêm 20,51 tỷ đồng (*Dự phòng nợ phải thu là 5,90 tỷ đồng; Trích lập lãi, phạt thuế là 13,57 tỷ đồng; Thuế thu nhập doanh nghiệp trích bổ sung 1,04 tỷ đồng*) điều này làm cho lợi nhuận sau thuế sau kiểm toán của Công ty lỗ 17,52 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Deloitte đưa ra ý kiến ngoại trừ trên BCTC cụ thể:

+ Ngoại trừ việc chênh lệch chi phí thực tế và quyết toán dự án Bạc Liêu Tower, chênh lệch do giá bán (được thể hiện trong biên bản làm việc giữa PVN/PVC/PVGas và UBND tỉnh Bạc Liêu) so với giá còn lại trên sổ sách 6,3 tỷ đồng;

+ Ngoại trừ các khoản lãi, phạt phát sinh chưa trả cho Oceanbank Cà Mau (PVC-Mekong đang đề xuất miễn, giảm phần lãi này): 39,3 tỷ đồng;

+ Ngoại trừ việc đầu tư tài chính không hiệu quả vào PVC-3C: 5,4 tỷ đồng (nội dung này đã nhiều lần kiến nghị Tổng công ty PVC nhận lại, nhưng chưa giải quyết dứt điểm).

Như vậy nếu các nội dung ngoại trừ như trên không giải quyết dứt điểm thì PVC-Mekong sẽ lỗ tương ứng thêm 51 tỷ đồng.

4.2. Về hoạt động của Ban giám đốc Công ty:

- Trong năm 2016, Ban giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chủ trương, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty; tuân thủ các quy chế, quy định của Công ty trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Chủ động đề ra nhiều giải pháp để từng bước cải thiện tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như: thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ, cơ cấu lại tổ chức, nhân sự các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc, thực hành tiết kiệm chống lãng phí,... đã đạt được nhiều chuyển biến tích cực, từng bước cải thiện tình hình SXKD trong năm 2016 so với các năm trước.

- Bên cạnh đó, Công ty còn một số tồn tại như: chưa thoái vốn được dự án Bạc Liêu Tower; gặp nhiều khó khăn về tài chính, thiếu vốn lưu động, thanh quyết toán các công trình còn chậm; một số vấn đề tồn tại do Ban kiểm soát Công ty kiến nghị cần có thêm thời gian để khắc phục; công tác tái cơ cấu bộ máy, giải thể các Đội xây dựng còn chậm; khả năng cạnh tranh, hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty chưa cao.

5. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ của HĐQT năm 2016:

5.1. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty:

- Nội dung ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty: HĐQT thống nhất chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị đủ năng lực để tiến hành thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.

- Nội dung ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo tổ chức thực hiện các nội dung của hợp đồng “Cung cấp dịch vụ thi công hạ tầng cơ sở nhà máy” thuộc Dự án Nhà máy Xử lý khí Cà Mau: HĐQT đã triển khai và bám sát tổ chức thực hiện các biện pháp kịp thời để dự án đảm bảo về tiến độ và chất lượng công trình.

- Nội dung ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các thủ tục liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu Công ty tại sàn giao dịch chứng khoán Upcom: HĐQT Công ty đã triển khai thực hiện các thủ tục liên quan và hoàn thành việc đưa cổ phiếu Công ty (PXC) lên sàn giao dịch Upcom ngày 09/02/2017 với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là 400 đồng/cổ phiếu.

5.2. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2016:

- Về tái cơ cấu tổ chức:

+ Công ty tiến hành tổ chức lại bộ máy theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu. HĐQT Công ty tiếp tục giải thể ĐXD 12; giải thể Xí nghiệp Tư vấn Đầu tư Xây dựng và đã hoàn thành việc chuyển giao Trường Mầm non Dầu khí cho Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau tiếp nhận. Số lượng nhân sự của Công ty từng bước tinh gọn, được đào tạo, rèn luyện để có khả năng kiêm nhiệm nhiều việc.

+ Bên cạnh đó, công tác thanh quyết toán nội bộ chưa hoàn thành nên việc tái cơ cấu các đội xây dựng còn chậm.

- Về tái cơ cấu hoạt động kinh doanh:

+ Ban lãnh đạo Công ty đã tìm mọi giải pháp thực hiện và tận dụng tối đa các mối quan hệ để thoái vốn dự án Bạc Liêu Tower để tập trung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty. Nhưng do điều kiện thị trường bất động sản vẫn còn khó khăn nên chưa có cơ hội để chuyển nhượng, Công ty vẫn tích cực tìm kiếm các đối tác để chuyển nhượng dự án trên.

+ Ban lãnh đạo Công ty rất quan tâm xây dựng đội ngũ xây lắp chuyên nghiệp thông qua các đội xây dựng.

+ Năm 2016, Công ty đã ký kết và triển khai được 02 hợp đồng có giá trị lớn như thi công khu vực ngoại vi nhà máy NPK Phú Mỹ và hợp đồng “Cung cấp dịch vụ thi công hạ tầng cơ sở nhà máy” thuộc Dự án Nhà máy Xử lý khí Cà Mau với tổng giá trị 2 hợp đồng trên 370 tỷ đồng, góp phần tích cực cho Công ty thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2016.

- Về tái cơ cấu tài chính:

Năm 2016, đã chuyển nhượng thành công khu đất Hưng Phú 1 tại Cần Thơ qua đó đã giải quyết được phần nợ gốc còn lại và lãi suất phát sinh do chậm thanh toán cho Công ty Cổ phần Phát triển nhà Cần Thơ và một phần nợ thuế. Việc tái cơ cấu tài chính phụ thuộc hoàn toàn vào việc chuyển nhượng Bạc Liêu Tower, hiện nay do chưa thoái vốn được dự án trên nên chưa tái cơ cấu lại nguồn vốn để cung cấp được dòng tiền lưu động phục vụ cho SXKD.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017:

HDQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch SXKD năm 2017 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Ghi chú
1	Tổng vốn điều lệ	Tỷ đồng	280,69	
2	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	225,00	
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	225,00	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-	
5	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	4,50	
6	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	6,78	

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA HDQT NĂM 2017:

Nhìn chung, kết quả SXKD của Công ty trong năm 2016 có nhiều chuyển biến tích cực so với các năm trước. Tuy nhiên, hoạt động SXKD vẫn còn bị lỗ do phải trích lập các khoản dự phòng (dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng các khoản chi phí lãi vay và phạt thuế). Với tình hình hiện nay, Công ty sẽ xem xét tinh giản nhân sự gián tiếp, tiết giảm chi phí quản lý để tập trung thực hiện hoàn thành 2 dự án đang dở dang GPP Cà Mau và NPK Phú Mỹ. Việc tài chính Công ty không đủ sức đảm bảo để nhận thêm công trình thi công, do đó khó có thể duy trì được bộ máy quản lý như hiện nay. Vì vậy, trong năm 2017 PVC-Mekong tập trung triển khai thực hiện một số công việc như sau:

1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Ưu tiên việc thoái vốn dự án Bạc Liêu Tower để tập trung nguồn vốn cho lĩnh vực hoạt động SXKD chính của Công ty;

- Tiếp tục làm việc với OceanBank: Đề nghị OceanBank miễn các khoản lãi, phạt phát sinh để thoái vốn Tòa nhà trả nợ gốc cho OceanBank và các nhà cung cấp; nếu không miễn các khoản lãi, phạt phát sinh thì tiến hành thực hiện theo quyết định của Tòa án mà OceanBank đã khởi kiện.

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo, điều hành, quản lý các dự án đang thi công đảm bảo chất lượng, tiến độ; nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp, tạo uy tín và thương hiệu cho Công ty;

- Tích cực trong công tác tiếp thị, tìm việc làm, trọng tâm từ các công trình có nguồn vốn của các Tổng công ty trong ngành Dầu khí là đối tác thân thuộc và tiềm năng của PVC-Mekong; Giai đoạn tài chính còn khó khăn, PVC-Mekong tranh thủ có được nguồn công việc qua hình thức thầu phụ, qua đó phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2017 đã được Tổng công ty giao;

- Quyết tâm trong công tác thu hồi công nợ; đẩy nhanh công tác quyết toán các công trình được bàn giao đưa vào sử dụng;

- Trả dứt điểm các khoản nợ tồn đọng về thuế, bảo hiểm xã hội, nợ của nhà cung cấp/đối tác, chuyển giấy phép đăng ký kinh doanh về Cà Mau sau khi thoái vốn Bạc Liêu Tower trong năm 2017.

2. Kế hoạch công tác tổ chức, tái cơ cấu đơn vị năm 2017:

- Công ty tiến hành tổ chức lại bộ máy theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu, từng bước tinh gọn, đào tạo, rèn luyện CBCNV để có khả năng kiêm nhiệm nhiều việc. Tập trung công tác thoái vốn của PVC và tìm kiếm công việc có đủ chi phí quản lý cho đơn vị.

- Trong năm 2017, PVC-Mekong tiếp tục bám sát và triển khai các thủ tục để chuyển nhượng Tòa nhà Bạc Liêu Tower trong thời gian sớm nhất.

- PVC-Mekong đang tích cực triển khai phương án tìm đối tác có đủ điều kiện và năng lực về tài chính để tái cấu trúc Công ty theo chỉ đạo của Tổng Công ty tại Thông báo số 707/TB-ĐU ngày 01/10/2016 và Công văn số 427/XLTK-TCC&XLN ngày 08/02/2017.

Trên đây là kết quả hoạt động năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017 của HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí, kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ (để b/c);
- HĐQT, BKS, BGD (để biết);
- Lưu: VT.

Võ Văn Hạng

Số: 81/BC-BKS

Cà Mau, ngày tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra giám sát năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban Kiểm soát Công ty

Kính gửi: Quý cổ đông

Công ty CP Phát triển Đô thị Dầu khí (PVC Mekong)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí được sửa đổi, bổ sung lần thứ 8 ngày 14/08/2015;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát PVC Mekong;

Ban kiểm soát PVC Mekong kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của PVC Mekong và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát như sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2016:

1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát PVC Mekong hiện nay có 3 thành viên hoạt động không chuyên trách gồm:

- Ông Lê Hoàng Anh, Trưởng Ban kiểm soát;
- Ông Nguyễn Hữu Tú, Thành viên Ban kiểm soát;
- Bà Trần Ngọc Hiền, Thành viên Ban kiểm soát;

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, Ban kiểm soát đã giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2016, giám sát chỉ đạo của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành của Giám đốc và các đơn vị trực thuộc Công ty. Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã thực hiện một số nội dung chính sau:

- Lập báo cáo trình ĐHĐCĐ năm 2016; kiểm tra, giám sát việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, đảm bảo đại hội diễn ra đúng pháp luật và tuân thủ Điều lệ công ty;
- Ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2016 và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

- Kiểm tra giám sát quá trình hoạt động tại công ty, các Phòng và đơn vị trực thuộc công ty thường xuyên, định kỳ để kịp thời báo cáo HĐQT có biện pháp chấn chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt hiệu quả;

- Tham gia các cuộc họp HĐQT: Ban kiểm soát đã phân tích đánh giá các chỉ tiêu tài chính, kiến nghị Ban điều hành công ty kiểm soát các nội dung liên quan đến tài chính góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty, đồng thời tham gia đóng góp ý kiến về việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ, quy chế của công ty liên quan đến việc quản lý, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc và hoạt động SXKD của Công ty;

- Theo dõi tình hình triển khai các hợp đồng kinh tế và công tác quản lý tài chính;

- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý, năm của công ty, báo cáo đánh giá công tác của HĐQT/Ban giám đốc trình ĐHĐCĐ.

3. Kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của công ty:

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của PVC-Mekong trong năm 2016 gặp nhiều khó khăn, mất cân đối dòng tiền và rủi ro thanh khoản, nợ vay ngắn hạn tại ngân hàng và các khoản nợ phải trả đến hạn của công ty còn rất lớn. Mặc dù PVC-Mekong đã cố gắng nỗ lực tìm kiếm nguồn việc để duy trì hoạt động SXKD nhưng tình hình vẫn chưa cải thiện. Do tài chính khó khăn không đủ điều kiện tự đứng ra đấu thầu hoặc liên doanh nên công ty chỉ làm thầu phụ, một số công trình trúng thầu có lợi nhuận gộp không cao, không đủ bù đắp chi phí quản lý và lãi vay.

Trong năm 2016 PVC-Mekong đã đàm phán và ký được một số hợp đồng tiêu biểu như: Thi công hoàn thiện khu vực ngoại vi nhà máy NPK Phú Mỹ, Cung cấp dịch vụ thi công các hạng mục xây dựng - số 2 thuộc Dự án Nhà máy xử lý Khí Cà Mau, Công trình Khu nhà ở Tân Thành, Nhà máy ĐPM - Gói Chống thấm và sửa chữa nhà F14...

Một số chỉ tiêu kết quả SXKD năm 2016 của Công ty như sau:

1. Doanh thu từ hoạt động SXKD:	252,91 tỷ đồng;
2. Chi phí giá vốn:	236,42 tỷ đồng;
3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động SXKD [(1)-(2)]:	16,49 tỷ đồng;
4. Doanh thu hoạt động tài chính	0,11 tỷ đồng;
5. Chi phí hoạt động tài chính:	1,59 tỷ đồng;
6. Lợi nhuận từ hoạt động tài chính [(4)-(5)]:	(1,48) tỷ đồng;
7. Thu nhập khác:	2,87 tỷ đồng;
8. Chi phí khác:	19,41 tỷ đồng;
9. Lợi nhuận khác: [(7)-(8)]	(16,53) tỷ đồng;
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp:	14,95 tỷ đồng;

11. Lợi nhuận trước thuế [(3)+(6)+(9)-(10)]: (16,47) tỷ đồng.

12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: 1,04 tỷ đồng;

13. Lợi nhuận sau thuế TNDN [(11)-(12)]: (17,52) tỷ đồng.

Tính đến cuối năm 2016 PVC-Mekong lỗ lũy kế là 312,23 tỷ đồng, vượt vốn điều lệ 32 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2016 âm 17,26 tỷ đồng.

Mặt dù năm 2016 PVC-Mekong gặp rất nhiều khó khăn (nguồn vốn lưu động không có, việc thi công các công trình hầu như phụ thuộc hoàn toàn vào tài chính của Tổng thầu), nhưng do việc bố trí nhân sự và quản lý thi công hợp lý nên đã mang lại lợi nhuận gộp cho công ty 16,49 tỷ đồng (tương đương 6,52% doanh thu). Lợi nhuận gộp này đủ bù đắp chi phí tài chính, chi phí quản lý và đem lại lợi nhuận trước kiểm toán 2,99 tỷ đồng.

Tuy nhiên, sau khi kết thúc kiểm toán năm 2016, theo ý kiến của đơn vị kiểm toán thì Công ty phải trích lập dự phòng tài chính thêm 20,51 tỷ đồng đối với các khoản công nợ phải thu khó đòi và chi phí thuế các năm trước, điều này làm cho lợi nhuận sau thuế sau kiểm toán của Công ty lỗ 17,52 tỷ đồng.

- Về công tác tài chính:

Công ty đã đàm phán giảm lãi suất nợ vay, gia hạn thời gian trả nợ, tăng cường quản lý dòng tiền, triển khai tích cực các biện pháp để thu hồi công nợ quá hạn, khó đòi, tăng cường công tác quản lý nợ, thanh quyết toán bù trừ công nợ. Tuy vậy, công nợ phải thu khách hàng của công ty đến 31/12/2016 là 99,7 tỷ đồng, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (năm 2015 là 56,6 tỷ đồng), do nghiệm thu xuất hóa đơn của các công trình dồn vào thời điểm cuối năm nên tiền về không kịp trong năm. Hiện tại PVC-Mekong tăng cường công tác thu hồi công nợ nhằm cải thiện tình hình tài chính cho công ty.

Quản lý dòng tiền: để đảm bảo tính hiệu quả trong quản lý dòng tiền trong thời gian sắp tới, tất cả các dòng tiền thu/tạm ứng các công trình của công ty sẽ dùng để thanh toán vật tư/thầu phụ; thanh toán nợ thuế phát sinh; lương, và các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế... Công ty tiếp tục duy trì hoạt động kiểm soát chi phí, dòng tiền.

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2016:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ báo cáo 31/12/2016	Kỳ trước 31/12/2015
1	Vay và nợ ngắn hạn	tỷ đồng	122,42	124,49
2	Lãi vay	tỷ đồng	0,39	0,54
3	Phải trả người bán	tỷ đồng	82,92	93,61
4	Phải thu khách hàng	tỷ đồng	99,76	56,63

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ báo cáo 31/12/2016	Kỳ trước 31/12/2015
	Cơ cấu tài sản			
5	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	95,61%	94,44%
6	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	4,39%	5,56%
	Cơ cấu nguồn vốn			
7	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	104,54%	99,92%
8	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	(4,54%)	0,08%
9	Tỷ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	(23,02)	1.296,51
	Khả năng thanh toán			
10	Hệ số thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả)	lần	0,96	1,00
11	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	0,91	0,95
12	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	0,42	0,24

- Về tổ chức - nhân sự:

Trong năm 2016 PVC-Mekong tiếp tục tiết giảm nhân sự để tinh gọn bộ máy nhưng vẫn đảm bảo được nguồn nhân lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính. Trong năm công ty đã giảm lao động định biên từ 115 người xuống còn 99 người; trong đó lao động gián tiếp 37 người, lao động trực tiếp 62 người. Bên cạnh đó, công ty tổ chức rà soát, sắp xếp và phân định lại chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cho đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động đảm bảo đúng người đúng việc, mang lại hiệu quả cao cho đơn vị.

4. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính (BCTC) đã phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2016, BCTC phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty TNHH Deloitte VN đã được lựa chọn để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2016 của công ty và Ban kiểm soát nhất trí với các ý kiến của công ty kiểm toán.

5. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT, Ban GD:

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT, Ban GD:

Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số quá bán. Các thành viên HĐQT đã được phân công nhiệm vụ cụ thể và thực thi nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm. Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ hàng quý, họp đột xuất và lấy ý kiến bằng văn bản để quyết nghị các vấn đề chính yếu của công ty một cách kịp thời, nội dung chi tiết đã được nêu tại Báo cáo của Hội đồng quản trị;

Ban giám đốc (GD) đã quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tuân thủ đúng Điều lệ hoạt động của công ty và quy định của pháp luật, phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ và chỉ đạo của HĐQT;

Ban kiểm soát nhận thấy Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của GD công ty đã phản ánh trung thực về tình hình hoạt động SXKD năm 2016 của công ty.

- Đánh giá sự phối hợp giữa BKS, HĐQT, Ban GD và các cán bộ quản lý:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại công ty PVC-Mekong, Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp từ HĐQT, Ban GD và các cán bộ quản lý của công ty, đã cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của BKS để phục vụ để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát tại công ty.

6. Kiến nghị:

- Trước tình hình khó khăn về tài chính và thiếu nguồn việc như hiện nay, PVC-Mekong kiến nghị Tổng công ty PVC xem xét và hỗ trợ để giúp PVC-Mekong thoát khỏi khó khăn, ổn định sản xuất kinh doanh.

- Tổng Công ty PVC tiếp tục hỗ trợ PVC Mekong trong việc đàm phán với Ngân hàng Oceanbank và Ngân hàng Nhà nước về việc xin miễn lãi phát sinh và lãi phạt đối với khoản vay của Ngân hàng Oceanbank cũng như các công việc liên quan đến việc chuyển nhượng Bạc Liêu Tower để sớm hoàn thành việc chuyển nhượng Bạc Liêu Tower.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017:

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ; việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty và các quy chế/quy định nội bộ trong hoạt động quản lý, điều hành doanh nghiệp;

- Giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017 được ĐHĐCĐ giao;

- Giám sát công tác quản lý, tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và GD công ty;

- Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn;

- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý/điều hành của HĐQT/Giám đốc công ty;

- Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ tại công ty và các đơn vị trực thuộc;

- Kiểm tra, giám sát công tác tái cấu trúc công ty, tiết giảm chi phí, quản lý tài sản;

- Thực hiện các công việc khác của BKS theo quy định của pháp luật hiện hành.

III. ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2017:

Ban kiểm soát kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT, BKS công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau có năng lực, kinh nghiệm, được đánh giá cao trong lĩnh vực kiểm toán: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam.

Trên đây là kết quả kiểm tra giám sát năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí, kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD (để biết);
- TV BKS;
- Lưu: BKS, Thư ký Cty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Hoàng Anh

CTY CP XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐQT-ĐTK

Cà Mau, ngày tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông,
Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (PVC-Mekong) đã sửa đổi, bổ sung lần thứ 8, ban hành ngày 14/8/2015;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 của PVC-Mekong đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán, với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- | | |
|----------------------------------|------------------------|
| - Tổng tài sản: | 380.240.974.739 đồng; |
| - Vốn chủ sở hữu: | (17.269.404.480) đồng; |
| - Vốn điều lệ: | 280.689.000.000 đồng; |
| - Tổng Doanh thu, thu nhập khác: | 255.903.525.219 đồng; |
| - Lợi nhuận sau thuế: | (17.524.016.154) đồng. |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGĐ (để biết);
- Lưu: VT.

Đính kèm:

- Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán.

Võ Văn Hạng

Deloitte.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2016



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 26

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Võ Văn Hạng	Chủ tịch
Ông Trần Quốc Huy	Thành viên
Ông Phí Ngọc Khánh	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Ánh	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Trần Quốc Huy	Giám đốc
Ông Lê Sanh Thành	Phó Giám đốc
Ông Phan Thanh Sang	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ
Số 131, Trần Hưng Đạo, phường An Phú, quận Ninh Kiều
Thành phố Cần Thơ, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Trần Quốc Huy
Trần Quốc Huy
Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

0.0
/c
TY
ĐƯA
TE
M
/H

Số: *217* /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2017, từ trang 6 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động Kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

(i) Như trình bày tại Thuyết minh số 10 và số 11 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty chưa ghi nhận vào kết quả kinh doanh (i) giá trị tài sản thiếu chờ xử lý là giá trị vật tư tồn kho hao hụt và chênh lệch giữa chi phí thực tế và chi phí quyết toán của dự án Khu phức hợp thương mại, khách sạn, văn phòng cho thuê Bạc Liêu (Bạc Liêu Tower), với số tiền khoảng 2,9 tỷ VND và (ii) dự phòng giảm giá hàng tồn kho là chênh lệch giữa giá trị còn lại của hàng hóa bất động sản đầu tư tại Khu phức hợp thương mại, khách sạn, văn phòng cho thuê Bạc Liêu và giá bán dự kiến của dự án này, với số tiền khoảng 3,4 tỷ VND. Các tài liệu tại Công ty cho thấy, nếu Công ty ghi nhận giá trị tài sản thiếu chờ xử lý và giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho nêu trên vào kết quả kinh doanh thì trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, khoản mục "Tài sản thiếu chờ xử lý" sẽ giảm đi khoảng 2,9 tỷ VND và khoản mục "Dự phòng giảm giá hàng tồn kho" sẽ tăng lên khoảng 3,4 tỷ VND. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, chỉ tiêu "Chi phí khác" sẽ tăng khoảng 2,9 tỷ VND, chỉ tiêu "Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp" sẽ tăng khoảng 3,4 tỷ VND và lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ tăng khoảng 6,3 tỷ VND.

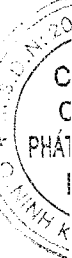
(ii) Như trình bày tại Thuyết minh số 11 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, số dư chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang bao gồm khoảng 5,1 tỷ VND là chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang tại các đội xây dựng và xí nghiệp tư vấn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: khoảng 5,6 tỷ VND). Công ty chưa đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được cho các chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang này nên chưa trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho tương ứng. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện được cho chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang nêu trên cũng như không thể thực hiện được các thủ tục thay thế để đánh giá về giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

(iii) Như trình bày tại Thuyết minh số 14 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí - 3C đang được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán với giá trị ghi sổ và giá trị dự phòng cho khoản đầu tư này lần lượt là 5,4 tỷ VND và 0 VND. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến giá trị hợp lý đối với khoản đầu tư này cũng như không thể thực hiện được các thủ tục thay thế để đánh giá về giá trị dự phòng cần phải trích lập. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

(iv) Như trình bày tại Thuyết minh số 20 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày lập báo cáo này, Công ty đang làm việc với Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương - Chi nhánh Cà Mau (Oceanbank Cà Mau) về đề nghị miễn lãi vay và lãi phạt liên quan đến khoản vay của Công ty tại Oceanbank, do đó, Công ty chưa ghi nhận 39,3 tỷ VND chi phí lãi vay, phạt chậm trả cho Oceanbank Cà Mau. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để xác định chi phí lãi vay, lãi phạt chậm trả cần được ghi nhận trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng có thể có của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

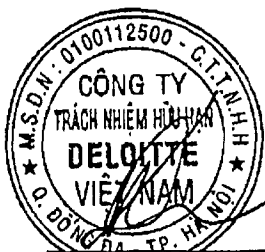


BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền khoảng 33,9 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: khoảng 18,1 tỷ VND). Kết quả kinh doanh năm 2016 lỗ khoảng 17,5 tỷ VND (năm 2015: lỗ khoảng 3,2 tỷ VND) (chưa bao gồm ảnh hưởng của các vấn đề ngoại trừ nêu trên). Lỗ lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là khoảng 312,2 tỷ VND vượt quá vốn điều lệ của Công ty. Các yếu tố này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn có thể dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Các kế hoạch của Ban Giám liên quan đến vấn đề này được trình bày tại Thuyết minh số 2. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể có liên quan đến vấn đề này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



Đặng Chí Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0030-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 20 tháng 3 năm 2017
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Đỗ Trung Kiên
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1924-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối năm	đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		363.564.906.975	312.002.778.639
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	32.290.920.633	5.104.092.746
1. Tiền	111		15.002.832.633	5.104.092.746
2. Các khoản tương đương tiền	112		17.288.088.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	530.140.256
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	530.140.256
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		131.185.895.689	71.981.720.805
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	99.769.290.179	56.630.037.912
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	26.186.000.637	2.853.031.353
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	31.466.226.104	32.535.566.076
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(29.145.116.416)	(23.244.298.808)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	10	2.909.495.185	3.207.384.272
IV. Hàng tồn kho	140	11	196.623.427.465	234.073.484.640
1. Hàng tồn kho	141		230.926.792.711	268.376.849.886
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(34.303.365.246)	(34.303.365.246)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.464.663.188	313.340.192
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		302.444.770	313.340.192
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.162.218.418	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		16.676.067.764	18.357.429.075
I. Tài sản cố định	220		10.609.577.551	12.167.673.896
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	10.508.327.547	12.048.090.542
- Nguyên giá	222		29.859.874.594	32.897.539.504
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(19.351.547.047)	(20.849.448.962)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	101.250.004	119.583.354
- Nguyên giá	228		338.318.800	374.860.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(237.068.796)	(255.277.446)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		153.559.383	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		153.559.383	-
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		5.400.000.000	5.400.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	14	5.400.000.000	5.400.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		512.930.830	789.755.179
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		512.930.830	789.755.179
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		380.240.974.739	330.360.207.714

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

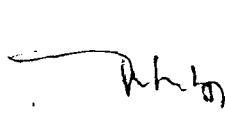
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		397.510.379.219	330.105.596.040
I. Nợ ngắn hạn	310		397.510.379.219	330.105.596.040
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	82.920.061.545	93.612.094.970
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	16.481.277.263	4.649.939.502
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	31.884.142.053	19.742.640.881
4. Phải trả người lao động	314		1.042.986.422	1.272.754.841
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	73.356.524.064	15.345.447.815
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		271.169.699	415.260.609
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	69.127.587.855	70.572.110.104
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	122.426.630.318	124.495.347.318
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(17.269.404.480)	254.611.674
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	(17.269.404.480)	254.611.674
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		280.689.000.000	280.689.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		280.689.000.000	280.689.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		6.126.552.489	6.126.552.489
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.147.302.725	8.147.302.725
4. (Lỗ) lũy kế	421		(312.232.259.694)	(294.708.243.540)
- (Lỗ) lũy kế đến cuối năm trước	421a		(294.708.243.540)	(291.520.460.346)
- (Lỗ) năm nay	421b		(17.524.016.154)	(3.187.783.194)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		380.240.974.739	330.360.207.714

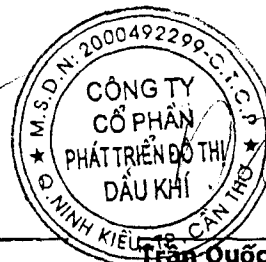


Vũ Đức Tiên
Người lập biểu

Ngày 20 tháng 3 năm 2017



Phan Quốc Phương
Kế toán trưởng



Phan Quốc Huy
Giám đốc

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

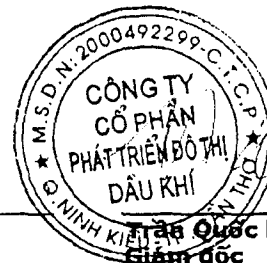
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	252.917.005.060	176.246.743.797
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		252.917.005.060	176.246.743.797
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	236.422.870.774	167.821.044.719
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		16.494.134.286	8.425.699.078
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		112.663.859	40.463.750
7. Chi phí tài chính	22	26	1.590.683.689	540.775.653
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		395.365.001	540.775.653
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		14.956.460.895	9.842.060.008
9. Lợi nhuận/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)	30		59.653.561	(1.916.672.833)
10. Thu nhập khác	31		2.873.856.300	1.558.599.850
11. Chi phí khác	32	27	19.413.360.793	2.829.709.780
12. (Lỗ) khác (40=31-32)	40		(16.539.504.493)	(1.271.109.930)
13. Tổng (lỗ) kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(16.479.850.932)	(3.187.782.763)
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	28	1.044.165.222	431
15. (Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		(17.524.016.154)	(3.187.783.194)
16. (Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	29	(624)	(114)

[Signature]

[Signature]



[Signature]

Vũ Đức Tiến
Người lập biểu

Phan Quốc Phương
Kế toán trưởng

Trần Quốc Huy
Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

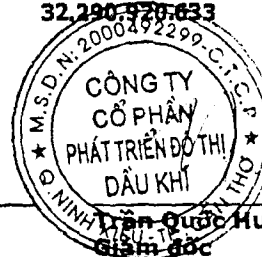
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. (Lỗ) trước thuế	01	(16.479.850.932)	(3.187.782.763)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	1.306.476.935	2.877.841.824
Các khoản dự phòng	03	5.900.817.608	(500.816.791)
Lỗ/(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	138.955.551	(924.636.337)
Chi phí lãi vay	06	395.365.001	540.775.653
3. (Lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(8.738.235.837)	(1.194.618.414)
(Tăng) các khoản phải thu	09	(65.258.551.875)	(14.546.138.783)
Giảm hàng tồn kho	10	37.450.057.175	14.704.104.348
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	68.649.666.387	(1.800.367.571)
(Tăng) chi phí trả trước	12	(2.874.498.647)	(410.437.856)
Tiền lãi vay đã trả	14	22.901.666	(807.739.533)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(638.598.097)	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	61.021.848
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(904.380.847)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	28.612.740.772	(4.898.556.808)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	3.419.911.817
2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	-	(530.140.256)
3. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	530.140.256	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	112.663.859	40.463.750
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	642.804.115	2.930.235.311
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	1.625.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.068.717.000)	(2.049.391.347)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(2.068.717.000)	(424.391.347)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	27.186.827.887	(2.392.712.844)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5.104.092.746	7.496.805.590
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	32.290.970.833	5.104.092.746

[Signature]

[Signature]



Vũ Đức Tiến
Người lập biểu

Phan Quốc Phương
Kế toán trưởng

Trần Quốc Huy
Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6103000117 ngày 25 tháng 01 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 12 số 2000492299 ngày 23 tháng 5 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp. Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 là 280,689 tỷ VND, tương ứng với 28.068.900 cổ phần.

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 64 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 93 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Thoát nước và xử lý nước thải; Thu gom rác thải không độc hại; Thu gom rác thải độc hại; Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại; Tái chế phế liệu; Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Tư vấn hồ sơ thiết kế quy hoạch xây dựng và thiết kế đô thị; Tư vấn đầu tư xây dựng, bao gồm: khảo sát đo đạc địa hình, khảo sát địa chất công trình; Lập dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn quản lý dự án, tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công - lập dự toán, tổng dự toán xây dựng công trình; Thẩm tra hồ sơ thiết kế, dự toán xây dựng công trình, thẩm tra dự toán quy hoạch xây dựng và dự toán chi phí các công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng; Tư vấn về đấu thầu; Giám sát khảo sát, thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị; Kiểm định chất lượng công trình; Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; Tư vấn về định giá xây dựng công trình, lập định mức, đơn giá xây dựng công trình; Chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình;
- Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật đô thị - nông thôn và dầu khí, bao gồm cả hợp đồng EPC và chìa khóa trao tay; Tư vấn xây dựng đơn giá định mức chuyên ngành xây dựng dầu khí; Kinh doanh vật liệu xây dựng và san lấp mặt bằng xây dựng;
- Đầu tư kinh doanh bất động sản; Đầu tư xây dựng các khu đô thị mới, các khu nhà ở, cao ốc văn phòng, khu thương mại, khu công nghiệp và kinh doanh du lịch; Đầu tư xây dựng và khai thác kinh doanh cảng sông, cảng biển;
- Khai thác hoạt động các dự án dầu khí, bao gồm cả kinh doanh sản phẩm dầu khí, hóa dầu, phân bón, hóa chất; Tầng trữ và vận chuyển xăng, dầu, khí hóa lỏng và các sản phẩm dầu khí; Chế tạo, lắp đặt và sản xuất kinh doanh thiết bị cơ khí phục vụ ngành dầu khí; Lắp đặt hệ thống thiết bị, thiết bị điều khiển, tự động hóa trong công nghiệp; Lắp đặt các hệ thống đường ống dẫn khí, đường dây tải điện; Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị xây dựng dầu khí, điện tử, thương mại và dịch vụ tổng hợp;
- Môi giới thương mại, xúc tiến thương mại, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ cung cấp thông tin lên mạng;
- Kinh doanh bê tông trộn sẵn; Kinh doanh vận tải vật tư, hàng hoá, hành khách bằng đường bộ và đường thủy; Cho thuê máy móc và thiết bị chuyên dùng;
- Dịch vụ tổ chức các sự kiện; Quảng cáo và nghiên cứu thị trường; Khai thác và quản lý dịch vụ văn phòng; Dịch vụ bán lẻ; Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở, văn phòng, khách sạn, nhà hàng, dịch vụ ăn uống; Quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong khu đô thị mới, khu dân cư tập trung về đường giao thông, hệ thống cấp thoát nước, chiếu sáng công cộng; Cung cấp các dịch vụ nhà ở cao tầng; Dịch vụ vệ sinh môi trường; Quản lý khai thác dịch vụ thể thao; Đại lý xăng dầu; Giáo dục mầm non; Vận hành khai thác và xử lý chế biến các chất thải đô thị;

- Khảo sát, lập dự án thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình đo đạc và bản đồ; Xây dựng điểm tọa độ, độ cao địa chính; Đo vẽ thành lập bản đồ địa hình các tỷ lệ; Xây dựng cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ; Thành lập bản đồ chuyên đề; Khảo sát, đo đạc công trình; Đo đạc thông số môi trường; thực hiện các dịch vụ về dự báo ô nhiễm môi trường, đánh giá tác động môi trường, lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ môi trường;
- Liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước thuộc lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Do đặc thù đa ngành nghề của Công ty nên chu kỳ sản xuất kinh doanh có sự thay đổi theo thời gian và theo từng lĩnh vực cụ thể. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng. Đối với hoạt động xây lắp, một số công trình xây dựng công nghiệp trọng điểm, có nguồn vốn đầu tư từ Ngân sách Nhà nước, v.v chu kỳ sản xuất kinh doanh có thể trên 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có 09 chi nhánh phụ thuộc như sau:

1. Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí - Đội xây dựng số 1
2. Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí - Đội xây dựng số 2
3. Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí - Đội xây dựng số 3
4. Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí - Đội xây dựng số 4
5. Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí - Đội xây dựng số 5
6. Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí - Đội xây dựng số 7
7. Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí - Đội xây dựng số 9
8. Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí - Đội xây dựng số 10
9. Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí - Đội xây dựng số 13

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Khả năng tiếp tục hoạt động

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền khoảng 33,9 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: khoảng 18,1 tỷ VND), trong đó Công ty có các khoản vay ngắn hạn khoảng 122,4 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 124,5 tỷ VND). Kết quả kinh doanh năm 2016 lỗ khoảng 17,5 tỷ VND (năm 2015: lỗ khoảng 3,2 tỷ VND). Lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là khoảng 312,2 tỷ VND vượt quá vốn điều lệ của Công ty. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trong tương lai, khả năng thu hồi được các khoản công nợ, chuyển nhượng được khu phức hợp thương mại, khách sạn, văn phòng cho thuê Bạc Liêu và việc tiếp tục nhận được các khoản vay từ ngân hàng. Tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc với các đối tác để gia hạn nợ và hoặc thống nhất phương án trả nợ. Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá một cách thận trọng và tin tưởng rằng Công ty hoàn toàn có khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đó, Ban Giám đốc đánh giá rằng báo cáo tài chính này được lập trên giả định Công ty hoạt động liên tục là phù hợp. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm các điều chỉnh có thể có do ảnh hưởng của vấn đề không chắc chắn nêu trên.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 21 tháng 3 năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2016/TT-BTC ("Thông tư 53") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 53 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016. Ban Giám đốc đã áp dụng Thông tư 53 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn của các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước, xuất trước. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá gốc của các công trình đang thi công còn đang dở dang được xác định theo chi phí thực tế đã tập hợp trong năm sau khi trừ đi phần chi phí đã kết chuyển vào giá vốn theo tỷ lệ giữa doanh thu và khối lượng hoàn thành nghiệm thu.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm nay (Số năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc, thiết bị	4 - 7
Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	6 - 8
Thiết bị quản lý	3 - 4

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình bao gồm quyền sử dụng đất và phần mềm kế toán được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau giao cho Công ty sử dụng vô thời hạn, do đó Công ty không trích khấu hao. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính là 5 năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí trả trước

Các khoản chi phí trả trước bao gồm khoản chi phí thuê hoạt động và khoản mua sắm công cụ, dụng cụ không đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định, được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian sử dụng ước tính theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu từ cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu bán bất động sản của Công ty là chủ đầu tư

Doanh thu bán bất động sản Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản;
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có khoản lỗ lũy kế là 312.232.259.694 VND, khoản lỗ này sẽ được xác định phụ thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế và có thể được dùng để bù trừ với các khoản lợi nhuận chịu thuế của các năm tiếp theo nhưng không quá 05 năm kể từ năm phát sinh. Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản lỗ này do không chắc chắn về thời điểm thu được lợi nhuận trong tương lai.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Tiền mặt	274.682.538	123.211.996
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	14.728.150.095	4.980.880.750
Các khoản tương đương tiền	17.288.088.000	-
	32.290.920.633	5.104.092.746

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn của Công ty bao gồm khoảng 163 triệu VND là tiền gửi tại Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương đang tạm dừng giao dịch. Ban Giám đốc Công ty đánh giá khoản tiền này sẽ được giao dịch trở lại trong tương lai khi có những quy định cụ thể của Ngân hàng Nhà nước.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Công ty TNHH TTCL Việt Nam	1.234.285.843	5.988.150.718
Phải thu khách hàng các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 30)	92.149.646.599	35.087.234.141
Các khách hàng khác	6.385.357.737	15.554.653.053
	99.769.290.179	56.630.037.912

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Ban Giám đốc Công ty đánh giá thận trọng khả năng thu hồi và trích lập dự phòng cho các khoản phải thu quá hạn với số tiền khoảng 1,2 tỷ VND.

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Công ty TNHH Mạnh Quang	8.100.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phước Hòa	4.615.795.198	-
Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Liên Sơn	4.310.155.880	-
Các đối tượng khác	9.160.049.559	2.853.031.353
	26.186.000.637	2.853.031.353

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Ban Giám đốc Công ty đánh giá thận trọng khả năng thu hồi và trích lập dự phòng cho các khoản trả trước không có khả năng thu hồi với số tiền khoảng 0,8 tỷ VND.

8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Phải thu các đội xây dựng (i)	23.224.532.439	23.677.740.995
Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích thừa (i)	4.917.824.644	4.917.824.644
Tạm ứng (ii)	824.995.832	1.385.233.453
Phải thu ngắn hạn khác	2.498.873.189	2.554.766.984
	31.466.226.104	32.535.566.076

- (i) Thể hiện số tiền chênh lệch giữa chi phí thực tế phát sinh tại các đội khi thi công xây dựng công trình và chi phí Công ty giao xuống các đội xây dựng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Ban Giám đốc Công ty đánh giá thận trọng khả năng thu hồi và trích lập dự phòng cho các khoản công nợ phải thu các đội xây dựng và quỹ khen thưởng, phúc lợi trích thừa khó có khả năng thu hồi với số tiền khoảng 26,9 tỷ VND.

- (ii) Số dư tạm ứng cho cán bộ, công nhân viên của Công ty thể hiện các khoản tạm ứng cho các đội xây dựng để thực hiện công trình. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty trích lập dự phòng cho các khoản tạm ứng khó có khả năng thu hồi với số tiền khoảng 0,2 tỷ VND.

9. NỢ XẤU

Đối tượng	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Phải thu khó có khả năng thu hồi				
Phải thu đội xây dựng số 5	15.047.440.777	-	15.047.440.777	3.327.370.636
Phải thu đội xây dựng số 9	4.428.917.697	-	3.401.512.078	107.197.321
Phải thu Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích thừa	4.917.824.644	-	4.917.824.644	-
Các đối tượng khác	11.178.021.648	6.427.088.350	23.094.779.003	19.782.689.737
	35.572.204.766	6.427.088.350	46.461.556.502	23.217.257.694

10. TÀI SẢN THIẾU CHỜ XỬ LÝ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, số dư tài sản thiếu chờ xử lý phản ánh giá trị vật tư tồn kho hao hụt và chênh lệch giữa chi phí thực tế và chi phí quyết toán của dự án Khu phức hợp thương mại, khách sạn, văn phòng cho thuê Bạc Liêu (Bạc Liêu Tower), chưa được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh. Ban Giám đốc Công ty đánh giá thận trọng và quyết định sẽ ghi nhận tài sản thiếu chờ xử lý trên vào kết quả hoạt động kinh doanh khi chuyển nhượng thành công tòa nhà Bạc Liêu Tower.

11. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	2.300.893.263	-	2.300.893.263	-
Công cụ, dụng cụ	15.424.055	-	452.021.545	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (i)	10.703.601.113	-	10.641.996.334	-
Thành phẩm	158.258.858	-	158.258.858	-
Hàng hóa	217.748.615.422	-	254.823.679.886	-
- Khu phức hợp thương mại, khách sạn, văn phòng cho thuê Bạc Liêu (ii)	217.748.615.422	(34.303.365.246)	217.748.615.422	(34.303.365.246)
- Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất khu đất Hưng Phú I	-	-	37.075.064.464	-
	230.926.792.711	(34.303.365.246)	268.376.849.886	(34.303.365.246)

- (i) Bao gồm khoảng 5,1 tỷ VND chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang tại các đội xây dựng và ít nghiệp tư vấn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: khoảng 5,6 tỷ VND). Công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi của các chi phí sản xuất kinh doanh, dở dang này nên chưa kết chuyển vào giá vốn các chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang không thể thu hồi (nếu có).

- (ii) Phản ánh giá trị hàng hóa bất động sản đầu tư tại Khu phức hợp thương mại, khách sạn, văn phòng cho thuê Bạc Liêu. Như trình bày tại Thuyết minh số 20, Công ty đã thế chấp giá trị hàng hóa này để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương - Chi nhánh Cà Mau (Oceanbank Cà Mau).

Theo Biên bản cuộc họp ngày 21 tháng 9 năm 2016 giữa UBND tỉnh Bạc Liêu, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty Khí Việt Nam (PVGas), Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí (PVC) và Công ty về việc thống nhất phương án chuyển nhượng tòa nhà Bạc Liêu Tower, PVGas thực hiện mua, chuyển nhượng tòa nhà Bạc Liêu Tower cho UBND tỉnh Bạc Liêu với giá chuyển nhượng sau thuế là 198 tỷ VND theo hình thức trả chậm trong vòng 10 năm không tính lãi. PVGas xây dựng phương án chuyển nhượng và cùng Công ty, Oceanbank Cà Mau hoàn tất các thủ tục liên quan để chuyển nhượng tòa nhà cho UBND tỉnh Bạc Liêu.

Ngày 01 tháng 11 năm 2016, UBND tỉnh Bạc Liêu gửi Công văn số 219/TTr-UBND trình Thủ tướng Chính phủ xem xét việc mua tòa nhà Bạc Liêu Tower theo hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt. Ngày 14 tháng 11 năm 2016, Văn phòng Chính phủ gửi Công văn số 9760/VPCP-KTN gửi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các Bộ có liên quan để lấy ý kiến xem xét, quyết định.

Tại ngày lập báo cáo tài chính này, việc chuyển nhượng tòa nhà Bạc Liêu Tower chưa hoàn thành, do đó, Ban Giám đốc Công ty quyết định chưa ghi nhận dự phòng tương ứng với chênh lệch giữa giá trị còn lại và giá bán dự kiến của tòa nhà Bạc Liêu Tower với số tiền khoảng 3,4 tỷ VND vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 của Công ty.

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	Thiết bị quản lý	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày đầu năm	16.667.966.349	3.034.279.742	11.782.408.276	1.412.885.137	32.897.539.504
Thanh lý, nhượng bán	(2.584.241.734)	(199.927.721)	-	(253.495.455)	(3.037.664.910)
Tại ngày cuối năm	14.083.724.615	2.834.352.021	11.782.408.276	1.159.389.682	29.859.874.594
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày đầu năm	5.523.748.659	2.767.807.757	11.196.263.570	1.361.628.976	20.849.448.962
Trích khấu hao trong năm	870.548.258	143.001.386	270.123.709	4.470.232	1.288.143.585
Thanh lý, nhượng bán	(2.332.622.324)	(199.927.721)	-	(253.495.455)	(2.786.045.500)
Tại ngày cuối năm	4.061.674.593	2.710.881.422	11.466.387.279	1.112.603.753	19.351.547.047
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	11.144.217.690	266.471.985	586.144.706	51.256.161	12.048.090.542
Tại ngày cuối năm	10.022.050.022	123.470.599	316.020.997	46.785.929	10.508.327.547

Nguyên giá của tài sản đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 9.225.952.345 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 7.053.485.677 VND).

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dung đất VND	Phần mềm kế toán VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày đầu năm	101.250.000	273.610.800	374.860.800
Giảm khác	-	(36.542.000)	(36.542.000)
Tại ngày cuối năm	101.250.000	237.068.800	338.318.800
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày đầu năm	-	255.277.446	255.277.446
Trích khấu hao trong năm	-	18.333.350	18.333.350
Giảm khác	-	(36.542.000)	(36.542.000)
Tại ngày cuối năm	-	237.068.796	237.068.796
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	101.250.000	18.333.354	119.583.354
Tại ngày cuối năm	101.250.000	4	101.250.004

14. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác thể hiện khoản đầu tư mua 540.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí - 3C (Công ty 3C) theo hợp đồng chuyển nhượng vốn góp ngày 30 tháng 12 năm 2011 giữa Công ty và Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty chưa thu thập được báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty 3C cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016. Theo đó, Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá đối với khoản đầu tư dài hạn này tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
Công ty TNHH MTV Phát triển và Kinh doanh Nhà Thành phố Cần Thơ (i)	4.719.994.938	(i)	11.303.250.000	11.303.250.000
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	2.065.459.814	(i)	1.593.959.814	1.593.959.814
Các đối tượng khác	76.134.606.793	(i)	80.714.885.156	80.714.885.156
	82.920.061.545		93.612.094.970	93.612.094.970
b) Phải trả người bán là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 30)	2.803.632.514	(i)	2.332.132.514	2.332.132.514

(i) Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty đang tìm các giải pháp để thanh toán các khoản nợ đến hạn.

(ii) Thể hiện khoản phải trả Công ty THHH MTV Phát triển và Kinh doanh Nhà thành phố Cần Thơ liên quan đến Hợp đồng số 176/HĐ-KDN ngày 25 tháng 9 năm 2009 về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại khu dân cư Hưng Phú 1 tọa lạc trên trục đường A1, diện tích 9.178,5m². Khoản phải trả đã quá hạn thanh toán và chịu lãi suất quá hạn từ ngày 01 tháng 4 năm 2013. Ngày 21 tháng 12 năm 2016, Công ty đã thống nhất với Công ty TNHH MTV Phát triển và Kinh doanh Nhà Thành phố Cần Thơ số tiền phải trả và lãi chậm trả. Số dư phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 phản ánh với số tiền còn lại theo biên bản thỏa thuận giữa hai bên sau khi Công ty đã thanh toán một phần công nợ phải trả cho đối tác.

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	13.728.000.000	-
Ban điều hành dự án phía Nam - Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	2.000.000.000	2.000.000.000
Các đối tượng khác	753.277.263	2.649.939.502
	<u>16.481.277.263</u>	<u>4.649.939.502</u>

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI TRẢ NHÀ NƯỚC

Chi tiêu	<u>Phát sinh trong năm</u>				Số cuối năm VND
	<u>Số đầu năm</u> VND	<u>Số phải nộp</u> VND	<u>Số đã nộp</u> VND	<u>Phân loại lại</u> VND	
Thuế giá trị gia tăng	11.733.432.467	8.977.472.234	9.216.425.546	4.434.658.326	15.929.137.481
- Thuế GTGT đầu ra	11.733.432.467	8.977.472.234	9.216.425.546	4.434.658.326	15.929.137.481
Thuế thu nhập doanh nghiệp	875.340.746	1.044.165.222	638.598.097	(34.486.763)	1.246.421.108
Các loại thuế khác	7.133.867.668	12.606.284.607	633.635.398	(4.397.933.413)	14.708.583.464
Thuế môn bài	114.251.072	14.000.000	14.000.000	-	114.251.072
Thuế thu nhập cá nhân	1.007.299.557	(3.663.908)	600.360.548	1.290.684.652	1.693.959.753
Thuế khác	6.012.317.039	12.595.948.515	19.274.850	(5.688.618.065)	12.900.372.639
	<u>19.742.640.881</u>	<u>22.627.922.063</u>	<u>10.488.659.041</u>	<u>2.238.150</u>	<u>31.884.142.053</u>

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Lãi vay phải trả	7.842.586.060	7.842.586.060
Trích trước chi phí thi công công trình	65.279.733.565	4.240.117.808
Chi phí phải trả khác	234.204.439	3.262.743.947
	<u>73.356.524.064</u>	<u>15.345.447.815</u>

19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần (i)	50.000.000.000	50.000.000.000
Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau (ii)	8.697.686.626	8.697.686.626
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (iii)	5.400.000.000	5.400.000.000
Kinh phí công đoàn	465.891.965	540.344.828
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	271.169.699	429.013.952
Bảo hiểm y tế	231.293.772	111.124.332
Bảo hiểm thất nghiệp	98.699.734	51.957.694
Bảo hiểm xã hội	-	776.161.187
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.962.846.059	4.565.821.485
	<u>69.127.587.855</u>	<u>70.572.110.104</u>

- (i) Phản ánh khoản phải trả Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần (PVGas) liên quan đến việc chuyển đổi chủ đầu tư của dự án Bạc Liêu Tower. Công ty có trách nhiệm thanh toán cho PVGas số tiền là 50.000.000.000 VND theo Hợp đồng chuyển đổi chủ đầu tư Dự án Bạc Liêu Tower ngày 12 tháng 8 năm 2010 ký giữa Công ty và PVGas. Theo Biên bản làm việc 3 bên giữa UBND tỉnh Bạc Liêu, PVGas và Công ty về phương án chuyển nhượng tòa nhà Bạc Liêu Tower, số tiền trên sẽ được thanh toán thông qua việc đối trừ với số tiền PVGas mua lại tòa nhà Bạc Liêu Tower từ Công ty.
- (ii) Phản ánh số phải trả tiền nhận ứng trước lớn hơn giá trị quyết toán các công trình Công ty đã thi công cho Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau.
- (iii) Phản ánh khoản phải trả Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về nhận chuyển nhượng khoản đầu tư mua 450.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí - 3C như trình bày tại Thuyết minh số 14.

20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Chi tiêu	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Số có khả năng		Tăng	Giảm	Số có khả năng	
	Giá trị VND	trả nợ VND			Giá trị VND	trả nợ VND
Vay ngắn hạn	124.495.347.318	124.495.347.318	-	2.068.717.000	122.426.630.318	(i)
	124.495.347.318	124.495.347.318	-	2.068.717.000	122.426.630.318	

- (i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, số dư gốc vay ngắn hạn đã quá hạn, chưa được Công ty thanh toán là 119,5 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 119,5 tỷ VND). Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty vẫn đang tìm các giải pháp để thanh toán cho các khoản gốc vay quá hạn nêu trên.

Chi tiết các khoản vay như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương - Chi nhánh Cà Mau (ii)	119.539.630.318	119.539.630.318
Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Cà Mau	-	1.473.717.000
Các khoản khác	2.887.000.000	3.482.000.000
	122.426.630.318	124.495.347.318

- (ii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 001-0012/2013/HDTDHM1-OCEANBANK.CNCAMAU ngày 30 tháng 10 năm 2013 tại Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương - Chi nhánh Cà Mau (Oceanbank Cà Mau) với hạn mức là 120 tỷ VND, thời hạn cung cấp hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, mức lãi suất được quy định theo từng lần giải ngân. Khoản vay này được Công ty dùng để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất đối với thửa đất có diện tích 2.812,2 m² của Khu phức hợp thương mại, khách sạn, văn phòng cho thuê Bạc Liêu tại phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu như đã trình bày tại Thuyết minh số 11.

Công ty đang thực hiện đàm phán với Oceanbank Cà Mau về phương án miễn toàn bộ lãi vay và lãi phạt liên quan đến khoản vay của Công ty tại Oceanbank. Do đó, trong tổng số lãi vay và lãi phạt chậm trả cho Oceanbank Cà Mau từ năm 2014 đến hết năm 2016 là khoảng 47,1 tỷ VND, Công ty đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh các năm trước với số tiền 7,8 tỷ VND (số dư lãi vay đã ghi nhận được trình bày tại Thuyết minh số 18) và còn khoảng 39,3 tỷ VND chưa được Công ty ghi nhận vào báo cáo tài chính của Công ty.

Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc với Oceanbank về số lãi vay và lãi phạt chậm trả cần ghi nhận trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể có liên quan đến vấn đề nêu trên.

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	(Lỗ) lũy kế VND	Cộng VND
Số dư đầu năm trước	280.689.000.000	6.126.552.489	8.147.302.725	(291.520.460.346)	3.442.394.868
(Lỗ) trong năm	-	-	-	(3.187.783.194)	(3.187.783.194)
Số dư đầu năm nay	280.689.000.000	6.126.552.489	8.147.302.725	(294.708.243.540)	254.611.674
(Lỗ) trong năm	-	-	-	(17.524.016.154)	(17.524.016.154)
Số dư cuối năm nay	280.689.000.000	6.126.552.489	8.147.302.725	(312.232.259.694)	(17.269.404.480)

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 ngày 23 tháng 5 năm 2013, vốn điều lệ của Công ty là 280.689.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Cổ đông	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi		Vốn đã góp			
	VND	%	Tại ngày cuối năm		Tại ngày đầu năm	
	VND	%	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	150.000.000.000	53,44%	150.000.000.000	53,44%	150.000.000.000	53,44%
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	100.000.000.000	35,63%	100.000.000.000	35,63%	100.000.000.000	35,63%
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	18.202.000.000	6,48%	18.202.000.000	6,48%	18.202.000.000	6,48%
Cổ đông khác	12.487.000.000	4,45%	12.487.000.000	4,45%	12.487.000.000	4,45%
	280.689.000.000	100%	280.689.000.000	100%	280.689.000.000	100%

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
+ Cổ phiếu phổ thông	28.068.900	28.068.900
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
+ Cổ phiếu phổ thông	28.068.900	28.068.900

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

22. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Trong năm, hoạt động chủ yếu của Công ty là thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp trong ngành dầu khí và các công trình tư vấn đầu tư xây dựng tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh. Doanh thu, giá vốn đã được trình bày chi tiết theo doanh thu và giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Thuyết minh số 23 và Thuyết minh số 24.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Công ty không có bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý ngoài Việt Nam.

23. DOANH THU VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Doanh thu hoạt động tư vấn	3.085.987.420	8.592.823.774
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.092.964.394	5.058.821.532
Doanh thu hoạt động xây lắp	204.140.316.882	162.102.235.068
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản	40.597.736.364	-
Doanh thu khác	-	492.863.423
	252.917.005.060	176.246.743.797
Trong đó:		
Doanh thu với các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 30)	204.588.043.326	124.479.414.624

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Giá vốn hoạt động tư vấn	2.647.109.984	8.730.890.147
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	4.518.843.367	4.871.756.756
Giá vốn hoạt động xây lắp	192.100.747.891	154.190.394.271
Giá vốn hoạt động kinh doanh bất động sản	37.156.169.532	-
Giá vốn khác	-	28.003.545
	236.422.870.774	167.821.044.719

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	62.047.412.499	87.154.983.096
Chi phí nhân công	13.705.250.287	36.951.999.640
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.216.321.844	2.877.841.824
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.900.913.407	27.429.999.547
Chi phí khác bằng tiền	7.688.886.020	9.232.738.783
	87.558.784.057	163.647.562.890

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Chi phí lãi vay	395.365.001	540.775.653
Lãi chậm thanh toán	1.195.318.688	-
	1.590.683.689	540.775.653

27. CHI PHÍ KHÁC

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Thuế, lãi phạt chậm nộp (*)	14.640.489.551	-
Phạt vi phạm hợp đồng kinh tế	.3.344.117.764	904.380.847
Chi phí khác	1.428.753.478	1.925.328.933
	<u>19.413.360.793</u>	<u>2.829.709.780</u>

(*) Phản ánh các khoản tiền thuế (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp được trình bày tại Thuyết minh số 28), tiền lãi phạt chậm nộp thuế của Văn phòng Công ty, các chi nhánh của Công ty theo các Thông báo thuế trong năm 2016 của Cục Thuế thành phố Cần Thơ và Cục Thuế tỉnh Cà Mau.

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
(Lỗ) trước thuế	(16.479.850.932)	(3.187.782.763)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	-	2.356.587.726
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	18.300.188.715	2.356.587.726
Lỗ năm trước mang sang	(18.300.188.715)	-
Thu nhập chịu thuế	-	-
Thuế suất thông thường	20%	22%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước bị truy thu tại các chi nhánh của Công ty	1.044.165.222	431
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	1.044.165.222	431

29. (LỖ) CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lỗ cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
(Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	(17.524.016.154)	(3.187.783.194)
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm (cổ phiếu)	28.068.900	28.068.900
(Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	(624)	(114)

30. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	Cổ đông
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Cổ đông

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Doanh thu	204.588.043.326	124.479.414.624
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	188.608.043.657	-
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	7.664.943.246	44.776.326.265
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam - Ban điều hành dự án phía Nam	3.033.661.645	44.109.896.208
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro	4.999.438.311	2.650.650.000
Ban Quản lý Dự án Điện lực Dầu khí Long Phú	281.956.467	28.544.638.942
Công ty Cổ phần Sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam	-	582.360.481
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	-	1.674.766.660
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	-	1.607.595.197
	-	533.180.871
Mua hàng, dịch vụ	500.000.000	-
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	500.000.000	-
Thu nhập của Ban Giám đốc	753.089.280	218.449.383

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Các khoản phải thu	92.149.646.599	35.087.234.141
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	76.785.819.241	-
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	7.571.456.464	14.020.016.402
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam - Ban điều hành dự án phía Nam	4.387.976.793	11.023.856.604
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	2.866.876.272	5.675.491.490
Công ty Cổ phần Sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam	275.905.944	314.043.875
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	180.462.054	180.462.054
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	81.149.831	1.010.621.232
Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro	-	1.968.794.894
Ban Quản lý Dự án Điện lực Dầu khí Long Phú 1	-	591.197.590
Ban Quản lý Dự án Điện lực Dầu khí Sông Hậu 1	-	302.750.000
Người mua trả tiền trước	15.728.000.000	2.823.557.239
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	13.728.000.000	-
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam - Ban điều hành dự án phía Nam	2.000.000.000	2.000.000.000
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	-	823.557.239
Phải trả người bán	2.803.632.514	2.332.132.514
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	2.065.459.814	1.593.959.814
Tổng Công ty Công nghệ Năng lượng Dầu khí Việt Nam	738.172.700	738.172.700
Phải trả khác	64.097.686.626	64.097.686.626
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	50.000.000.000	50.000.000.000
Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau	8.697.686.626	8.697.686.626
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5.400.000.000	5.400.000.000

31. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

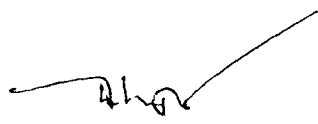
Ngày 17 tháng 01 năm 2017, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số 39/QĐ-SGDHN quyết định chấp thuận cho Công ty được đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Ngày 09 tháng 02 năm 2017, Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch Upcom với mã chứng khoán là PXC, số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch là 28.068.900 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Ngày 17 tháng 01 năm 2017, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam gửi Công văn số 380/DKVN-KH phúc đáp Công văn số 9760/VPCP-KTN ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ về việc đề nghị của UBND tỉnh Bạc Liêu xin mua tòa nhà Bạc Liêu Tower từ các đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN). Theo đó, PVN đồng ý cho người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại PVGas triển khai thực hiện mua tòa nhà Bạc Liêu Tower từ PVC/PVC-Mekong và chuyển nhượng tòa nhà Bạc Liêu Tower cho UBND tỉnh Bạc Liêu theo đúng quy định hiện hành. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, việc chuyển nhượng tòa nhà Bạc Liêu Tower chưa thành công do PVGas và Công ty đang chờ ý kiến từ UBND tỉnh Bạc Liêu.

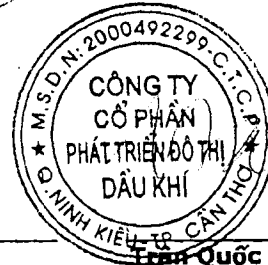


Vũ Đức Tiến
Người lập biểu

Ngày 20 tháng 3 năm 2017



Phan Quốc Phương
Kế toán trưởng



Phan Quốc Huy
Giám đốc

Số: /TTr-HĐQT-ĐTĐK Cà Mau, ngày tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2016 và kế hoạch năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông,
Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (PVC-Mekong) đã sửa đổi, bổ sung lần thứ 8, ban hành ngày 14/8/2015;

Căn cứ tình hình SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2016 và kế hoạch 2017 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2016:

Do lợi nhuận sau thuế năm 2016 là âm 17.524.016.154 đồng và lỗ lũy kế đến 31/12/2016 đang âm, căn cứ Điều 132 của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2016.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017:

Theo kế hoạch đến cuối năm 2017, lợi nhuận lũy kế của Công ty vẫn đang âm, căn cứ Điều 132 Luật Doanh nghiệp ban hành ngày 26/11/2014, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không chia cổ tức và phân phối lợi nhuận 2017.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGD (để biết);
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Võ Văn Hạng

Số: /TTr-HĐQT-ĐTK Cà Mau, ngày tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 và kế hoạch chi trả năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông,
Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (PVC-Mekong) đã sửa đổi, bổ sung lần thứ 8, ban hành ngày 14/8/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua nội dung quyết toán chi trả thù lao các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2016 như sau:

1. Báo cáo tình hình thanh toán lương, chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2016:

1.1. Tiền lương, thù lao chi trả Hội đồng quản trị.

- Tổng tiền lương, thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị chuyên trách năm 2016: 386.616.000 đồng.

Trong đó:

- + Tiền lương chi trả cho Hội đồng quản trị chuyên trách: 338.616.000 đồng.
- + Thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị không chuyên trách: 48.000.000 đồng.

1.2. Thù lao chi trả Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2016 là: 30.000.000 đồng

2. Kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017:

- Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và số lượng thành viên Ban kiểm soát theo điều lệ quy định và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí.

Do tình hình công việc trong năm 2017 sẽ còn gặp nhiều khó khăn, nên HĐQT đề xuất việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

1- Đối với thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm Giám đốc Công ty) và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo Quy chế trả lương trả thưởng tại Công ty.

2- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách:

Chi chi trả thù lao đối với các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát theo các mức hưởng cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT: 2,0 triệu đồng/người/tháng;
- Trưởng Ban kiểm soát: 1,5 triệu đồng/người/tháng;
- Thành viên BKS: 1,0 triệu đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGĐ (để biết);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hạng

DỰ THẢO

PHIẾU LẤY Ý KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA CỔ ĐÔNG

Kính gửi: - Cổ đông:
- MS cổ đông:
- Số cổ phần có quyền biểu quyết:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí đã sửa đổi, bổ sung và được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/8/2015.

Trên cơ sở các nội dung thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 của Công ty, đề nghị Quý cổ đông cho ý kiến bằng cách đánh dấu "X" vào 1 trong các ô ở mỗi nội dung lấy ý kiến sau:

STT	Nội dung biểu quyết	Chấp thuận	Không chấp thuận	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017 của Giám đốc; thống nhất thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2016 của Công ty.			
2	Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị; phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty.			
3	Thông qua Báo cáo kết quả kiểm tra giám sát năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát Công ty. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau để kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2017 của Công ty, gồm: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam.			

STT	Nội dung biểu quyết	Chấp thuận	Không chấp thuận	Không có ý kiến
4	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán theo Tờ trình số...../TTr-HĐQT-ĐTDK ngày..../4/2017 của Hội đồng quản trị Công ty.			
5	Thông qua nội dung phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017 theo Tờ trình số...../TTr-HĐQT-ĐTDK ngày..../4/2017 của Hội đồng quản trị Công ty.			
6	Thông qua nội dung quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2016 và phương án chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017 theo Tờ trình số...../TTr-HĐQT-ĐTDK ngày..../4/2017 của Hội đồng quản trị Công ty.			



Đề nghị Quý cổ đông ký tên vào Phiếu lấy ý kiến biểu quyết này và gửi lại cho Ban kiểm phiếu Đại hội.

Trân trọng!

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỦA CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Cà Mau, ngày 26 tháng 4 năm 2017

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí đã sửa đổi, bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/8/2015;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí ngày 26/4/2017,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí, cụ thể như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Giám đốc Công ty; thống nhất thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

S T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016 ⁽¹⁾	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ so sánh (%)	
						TH/KH năm 2016	TH năm 2016/TH năm 2015
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=6/5)	(8=6/4)
1	Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	180,51	178,00	234,60	131,79	129,96
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	177,85	153,74	255,90	166,44	143,88
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(3,19)	1,12	(16,47)	-	-
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(3,19)	1,12	(17,52)	-	-
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	4,29	8,00	12,37	154,62	288,34
6	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	6,40	7,00	6,64	94,85	103,75
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-	-	-	-	-

⁽¹⁾ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 được phê duyệt tại quyết định số 322/QĐ-XLKD ngày 25/01/2016.

2. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty; thống nhất phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Ghi chú
1	Tổng vốn điều lệ	Tỷ đồng	280,69	
2	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	225,42	
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	225,44	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-	
5	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	4,50	
6	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	6,78	

3. Thông qua Báo cáo kết quả kiểm tra giám sát năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát Công ty. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau để kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2017 của Công ty, gồm: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam.

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán, với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Tổng tài sản: 380.240.974.739 đồng;
- Vốn chủ sở hữu: (17.269.404.480) đồng;
- Vốn điều lệ: 280.689.000.000 đồng;
- Tổng Doanh thu, thu nhập khác: 255.903.525.219 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: (17.524.016.154) đồng.

5. Thông qua việc không chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2016; thông qua kế hoạch không chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2017.

6. Thông qua nội dung quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2016 và kế hoạch năm 2017 như sau:

Thông qua thanh toán lương, chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2016:

- Tiền lương, thù lao chi trả Hội đồng quản trị.

Tổng tiền lương, thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị chuyên trách năm 2016: 386.616.000 đồng. Trong đó:

Tiền lương chi trả cho Hội đồng quản trị chuyên trách: 338.616.000 đồng.

Thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị không chuyên trách: 48.000.000 đồng.

- Thù lao chi trả Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2016 là: 30.000.000 đồng

Thông qua Phương án chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 như sau:

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo Quy chế trả lương của Công ty.

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, mức hưởng thù lao như sau:

+ Thành viên HĐQT: 2,0 triệu đồng/người/tháng;

+ Trưởng Ban kiểm soát: 1,5 triệu đồng/người/tháng;

+ Thành viên Ban kiểm soát: 1,0 triệu đồng/người/tháng.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này đúng theo chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/4/2017./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Võ Văn Hạng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

XÁC NHẬN THAM DỰ
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Kính gửi: Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí.

Tôi tên.....

CMND/GP.ĐKKD số:..... ngày cấp tại

Địa chỉ:.....

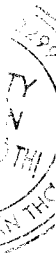
Mã số cổ đông:.....; Số cổ phần đang sở hữu:.....

Số cổ phần được ủy quyền:.....

Căn cứ Thư mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí, nay tôi (chúng tôi) đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 của Công ty./.

....., ngày tháng năm 2017

Người đăng ký



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2017

GIẤY ỦY QUYỀN
Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Kính gửi: Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí.

1. Bên ủy quyền:

Họ tên:.....

CMND/GP.ĐKKD số:.....ngày cấp.....tại.....

Địa chỉ:.....

Mã số cổ đông:.....; Số cổ phần đang sở hữu:.....

2. Bên nhận ủy quyền:

Họ tên:.....

CMND/GP.ĐKKD số:.....ngày cấp.....tại.....

Địa chỉ:.....

3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền tham dự và biểu quyết tất cả các vấn đề nêu ra trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật.

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

T.C.P.